



TẠP CHÍ

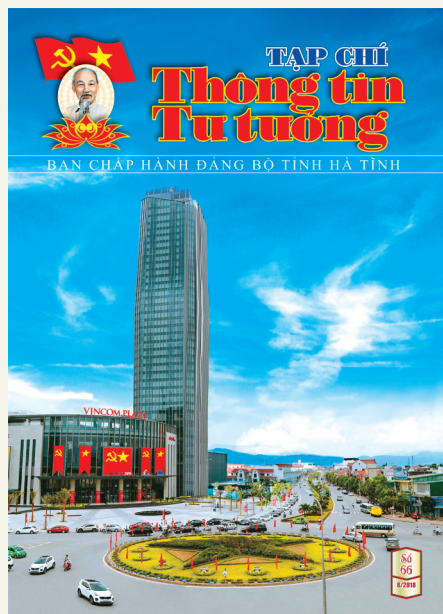
Thông tin Tư tưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH



Số
66
8/2018

TẠP CHÍ
THÔNG TIN - TƯ TƯỞNG
(Số 66 - tháng 8/2018)



TRỤ SỞ: TỈNH ỦY HÀ TĨNH

Số 6 - đường Nguyễn Thiếp

Thành phố Hà Tĩnh

ĐT: 0393. 855 739

Fax: 0393. 851 925

Email: thongtintuht@gmail.com

Tổng Biên tập

HOÀNG TRUNG DŨNG

Ban Biên tập

NGUYỄN THỊ HÀ TÂN

HÀ TIẾN LAM

LÊ VĂN KHÁNH

PHAN THỊ MAI LINH

TRẦN THỊ TỔ UYÊN

Thư ký Tòa soạn

PHAN THỊ MAI LINH

Trị sự

TRẦN THỊ TỔ UYÊN

HOÀNG VĂN THANH

Ảnh bìa 1:

Trung tâm thành phố Hà Tĩnh

Ảnh: Sỹ Ngọ

In 6.000 bản, khổ 19x26,5cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Giấy phép hoạt động báo in số 2149/GP-BTTTT, của Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 13/11/2012. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2018.

MỤC LỤC

MINH DUYÊN	Cách mạng Tháng Tám 1945 - Bước ngoặt vĩ đại...	1
ĐỨC TUÂN	Thủ tướng: Đã đến lúc Hà Tĩnh tự tin...	3
T.H	Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII...	6
TÂM TRANG	Bác Hồ với công tác Tuyên giáo	8
HOÀNG TRUNG DŨNG	Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quán triệt...	11
TRẦN VĂN BÌNH	Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh...	15
LÊ VĂN SAO	Công an Hà Tĩnh chủ động nắm chắc tình hình...	19
NGUYỄN VĂN VIỆT	Bức tranh nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh...	22
NGUYỄN THỊ LỆ HÀ	Đảng ủy khởi các cơ quan tỉnh: Đổi mới, sáng tạo...	25
NGUYỄN QUANG TIẾN	Những nỗ lực của Hà Tĩnh trong công tác...	29
HOÀNG VĂN MINH	Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội...	31

TRANG VĂN NGHỆ

HỒNG LĨNH	- Anh muốn về Hà Tĩnh quê em	33
NGUYỄN VĂN HOAN	- Điệu Lâm Vòng thăm tỉnh Lào - Việt	33

ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

HÀ NGUYỄN	Thanh Long bén duyên đất Hà Tĩnh	34
THIÊN NHẪN	Người đảng viên cao tuổi mẫu mực	36

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

T.H	Một số nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	38
HỮU ĐOÀN	Một số luận điệu xuyên tạc về tình hình tôn giáo ở Việt Nam	40
TTTTCT TG	Thông tin sinh hoạt chi bộ tháng 8/2018	42

BÌA 4

NGUYỄN XUÂN BÁCH	Đình Chợ Trố...	B4
-------------------------	-----------------	----

(Tiếp theo bìa 4)

Đình làng Trổ làm hoàn toàn bằng gỗ mít. Các mảng điêu khắc chạm trổ trên các vì kèo xà hạ được các nghệ nhân chạm lộng một cách độc đáo, tinh tế và điêu luyện. Đề tài chạm trổ là tứ quý: long, ly, quy, phượng, cảnh sinh hoạt các lễ hội. Đặc biệt là đề cao việc học: các nho sinh cấp sách đến trường, cá chép vượt vũ môn, vinh quy bái tổ. Trước đây đình để trống 4 mặt, chỉ có phía sau gian giữa được thưng ván, phía trước kê một sập thờ, một kiệu rước thần và các đồ thờ tự của làng. Hàng năm dân làng Trổ lấy đình làm nơi lễ tế và tổ chức các hội làng.

Năm 1945, sau khi nước nhà giành độc lập, đình làng Trổ được nhân dân lấy làm trường học cho con em trong làng, thưng ván 4 phía. Sau hoà bình lập lại, làng xây dựng trường mới, nhân dân đã chuyển đình ra làm đình chợ bán các mặt hàng vải vóc tạp hoá. Đình nằm bên bờ sông La cho nên nhân dân vùng thượng, hạ và cả các vùng lân cận đến mua bán giao thương tấp nập, cũng chính vì vậy nên người ta đã gọi là Đình Chợ Trổ

Năm 1963 để chuẩn bị cho kỷ niệm 200 năm ngày sinh Nguyễn Du, Bộ Văn hoá và UBND tỉnh Hà Tĩnh cử một đoàn cán bộ đi khắp vùng Nghệ - Tĩnh tìm mua một ngôi nhà với yêu cầu: Ngôi nhà phải có kiến trúc đẹp, cùng thời với cụ Nguyễn Du và có mặt bằng rộng rãi thông thoáng đủ để trưng bày các hiện vật tài liệu về cuộc đời thân thế sự nghiệp của Nguyễn Du. Gần hai tháng trời tìm kiếm ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh không thành công, giáo sư Lê Thước lúc đó là người chịu trách nhiệm trưởng đoàn đành viết thư sang Pháp tham khảo ý kiến của giáo sư Hoàng Xuân Hãn (người rất say mê và đã có nhiều công trình nghiên cứu về truyện Kiều Nguyễn Du). Chỉ một thời gian sau, giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã gợi ý cho đoàn về xin mua lại ngôi Đình Chợ Trổ của làng mình (Đức Nhân, Đức Thọ) Ngôi đình này đảm bảo đủ các yêu cầu trên. Khi đoàn đến xin nhượng lại, các già làng không đồng tình, nhưng rồi có thư của giáo sư Hoàng Xuân Hãn- người rất có uy tín với làng, gửi thư từ bên Pháp về, làng mới đồng tình. Từ đó phòng trưng bày các hiện vật tài liệu về dòng họ Nguyễn Tiên Điền và Nguyễn Du trong Khu lưu niệm được ra đời. Tại ngôi nhà này hàng năm đã đón tiếp hàng vạn lượt người khách, trong đó có các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các chính khách, các tổ chức, các đoàn thể trong và ngoài nước mỗi khi về tham quan Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du

Đình Chợ Trổ khi chuyển về khu lưu niệm đến nay vẫn giữ được nét thanh tao nguyên gốc như cũ. Đây là ngôi nhà tứ trụ 5 gian, gồm 6 dãy cột, dài 13,5 m, rộng 5,4 m, chiều cao cột chính đến đường hoành 2,46m. Nền nhà cao 0,73m, lát bằng gạch cấm trang, mái lợp bằng ngói âm dương chống được tiếng ồn và thông thoáng. Cửa làm theo kiểu thượng song, hạ bản. Do thời tiết khắc nghiệt và thời gian quá lâu nên Đình Chợ Trổ đã được sửa chữa tu bổ nhỏ nhiều lần, nhất là lợp lại ngói, sửa lại các

ván thưng. Năm 2.000 trong dự án tu bổ lần một của bộ văn hoá đã tiến hành thay lại rui mè, một số cánh cửa ra vào và xử lý chống mối mọt. Sau khi khu văn hoá được hoàn thành, toàn bộ hiện vật và tài liệu được chuyển về nhà trưng bày mới, Đình Chợ Trổ thành nơi dừng chân cho du khách sau một chặng dài tham quan toàn bộ Khu lưu niệm. Khách đến đây có thể viết lưu bút trong sổ vàng, mua một số sách vở, ấn phẩm, quà lưu niệm, chiêm ngưỡng một công trình kiến trúc cổ thế kỷ thứ XVIII cùng thời với Đại thi hào.

Đình Trổ hiện nay đang nằm trong Khu lưu niệm Nguyễn Du. Thời gian gần đây, nhân dân làng Trổ có ý định xin được chuyển ngôi đình của làng mình về lại quê hương, để giữ làm truyền thống học tập cho con cháu đời sau. Dầu không gắn với thời gian và những biến cố thăng trầm của dòng họ Nguyễn Tiên Điền và Nguyễn Du, nhưng Đình Trổ một thời đã lưu giữ các di sản văn hoá, là nơi trưng bày giới thiệu những hiện vật, tài liệu về thân thế sự nghiệp của Đại thi hào, từ đó nó đã hiện hữu như một di sản thuộc quần thể di tích Nguyễn Du. Khi viết và nói về Nguyễn Du nhiều cuốn sách, nhiều hình ảnh, nhiều chương trình truyền hình Trung ương và địa phương đã lấy Đình Trổ để giới thiệu với khách trong và ngoài nước. Đình Chợ Trổ nay đã được đăng ký vào hồ sơ tài sản quốc gia ở Cục Di sản Bộ Văn hóa Thể thao, nên ý định xin chuyển ngôi đình về lại quê nhà không được thực hiện.

Gần đây, tôi có dịp dẫn các đoàn khách và bạn bè về thăm lại Khu di tích Nguyễn Du, nhìn thấy hai mái ngói của ngôi đình nhiều nơi đã bị xô lệch, các bờ nóc, bờ chày phía Đông đã bị tróc lở, trơ cả rui mè, phía trong dùng để chứa bộ tranh phiên bản "Tranh minh họa Truyện Kiều" nên khách không thể vào tham quan. Cửa ngõ ngôi đình luôn đóng kín, thiếu sự thông thoáng, ẩm thấp. Ở ngoài hiên, tại các bậc tam cấp và các chân cột đã xuất hiện các tổ mối. Việc hàng ngày phát hiện các điểm hư hỏng, quét dọn, chăm sóc cho ngôi đình ít được quan tâm, nên ngôi Đình từ trước đến nay chưa tìm ra một dự án lớn để bảo tồn, nay tốc độ xuống cấp lại càng nhanh hơn.

Thiết nghĩ, nằm trong Khu lưu niệm Nguyễn Du, nấp dưới bóng cây xanh của khuôn viên thâm nghiêm, tĩnh lặng, với những đường nét của một công trình kiến trúc cổ, hiếm hoi và độc đáo, Đình Chợ Trổ đã tôn thêm vẻ đẹp văn hoá dân tộc mang đặc trưng vùng đất Hà Tĩnh. Đi cùng năm tháng của thời gian, ngôi đình nay đã trở thành một di sản quốc gia, một di tích mãi mãi gắn với Khu lưu niệm Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du, do vậy cần được quan tâm, gìn giữ, bảo tồn, phát huy để phục vụ nhân dân, phục vụ các đoàn khách trong và ngoài nước đến tham quan, du lịch.

N.X.B



ĐÌNH CHỢ TRỔ

TRONG KHU LƯU NIỆM NGUYỄN DU CẦN ĐƯỢC GIỮ GÌN PHÁT HUY

NGUYỄN XUÂN BÁCH

Theo tài liệu còn để lại, Đình Trổ trước đây do nhân dân làng Trổ, nay là xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xây dựng để thờ Thành hoàng làng vừa là một thiết chế để sinh hoạt văn hoá của cộng đồng làng xã.

Vào năm 1760, ông Trần Thịnh là người trong làng, học giỏi, đậu cao, được triều đình bổ làm quan của phủ La Sơn, ông đã đứng ra khởi xướng việc làm đình. Để có vật liệu, làng đã sức cho dân, cứ 10 hộ phải đóng một cây gỗ mít đủ để làm cột hoặc xà, hạ, 10 gánh rơm để đốt lên chạp lộng, 10 gánh lá cọ để lợp đình. Thọ làm đình được chọn từ các nhóm thợ có tay nghề cao ở Thái Yên, Xa Lang và một số thợ cả của làng. Đình được khởi xướng từ năm 1760 nhưng mãi đến 1762 mới tập kết đầy đủ vật liệu để xây dựng. Dự định của làng sẽ khởi công vào rằm tháng giêng (15-1 Âm) và hoàn thành vào ngày hội làng dịp tiết Đoan Ngọ (5 - 5 Âm). Nhưng đến sát ngày hoàn công toàn bộ ngôi đình được dựng lên, riêng hai đầu Rồng ở gian giữa đình vẫn không vào khớp mộng, mọi người đang vô cùng lo lắng. Mờ sáng ngày mồng 3, có một ông già hành khất không rõ tông tích đi qua, xin tình nguyện sửa

sang hai đầu Rồng và lắp vào cột, lúc đầu các già làng hơi ái ngại nhưng cuối cùng cũng đành đồng ý. Sau khi đã bỏ hành trang (bị gậy) người hành khất bắt tay vào làm, chỉ trong hai ngày đêm ông đã lắp xong hai đầu rồng vào hai cột chính của đình, kịp cho sáng mồng 5 tháng 5 cả làng đến dự hội. Dân làng mừng vui, quyết định trích 3 quan tiền thưởng cho người hành khất, ông nhận và đổi thành tiền xu đựng vào chiếc nón rách tả tơi, khi làng đang vui lễ, ông đứng giữa đình xin thưa: "Tôi được dân làng biếu cho 3 quan tiền, số tiền này tôi xin để lại làm tiền thưởng cho con em còn đi học của làng". Trước sự thịnh tình của ông, các già làng chỉ xin nhận một nửa, còn lại để ông đi đường, nhưng người ăn xin từ chối. Nói xong ông bước lại sập thờ Thành hoàng làng giữa đình, đặt cả số tiền và chiếc nón mê lên đó, ra đi không để lại danh tín gì. Từ khi đình làng dựng lên, việc học tập của con em trong làng Trổ năm nào cũng đậu đạt cao, thành danh nhất vùng, truyền thống học hành của làng còn được giữ mãi và phát huy cho đến sau này. Cũng chính từ đó trên sập thờ Đình Trổ bao giờ cũng có thêm chiếc nón mê của người hành khất.

(Xem tiếp bìa 3)

Cách mạng Tháng Tám 1945

Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam

MINH DUYÊN
Thông tấn xã Việt Nam

Trong trang sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc ta, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam, của tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.

Bước ngoặt lịch sử vĩ đại

Tháng 8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Quân Đồng minh chuẩn bị kéo vào nước ta để giải giáp vũ khí của Nhật. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Tình thế lúc này là vô cùng khẩn cấp, nhưng cũng là thời cơ ngàn năm có một. 11h đêm ngày 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa đã hạ quân lệnh số 1 phát động khởi nghĩa toàn quốc.

Trong hai ngày 16 và 17-8-1945, Quốc dân Đại hội Tân Trào thông qua chủ trương phát động tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Hưởng ứng chủ trương đó, quần chúng khắp nơi đã đồng loạt nổi dậy. Ở những vùng xa xôi, dù chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng căn cứ vào tình hình cụ thể và

vận dụng Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, các địa phương đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Từ ngày 14 đến 18-8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung và một phần miền Nam.

Sáng ngày 19-8-1945, hơn 10 vạn đồng bào Hà Nội xuống đường tuần hành thị uy. Cuộc mít tinh lớn ở Quảng trường Nhà hát Lớn chuyển thành khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng quần chúng nhanh chóng tỏa ra để cướp các cơ sở chính quyền như Phủ Khâm Sai, toà thị chính thành phố, trại bảo an và các công sở quan trọng khác. Tối 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã kết thúc hoàn toàn thắng lợi. Cả thành phố ngập tràn niềm vui, cờ, hoa rực rỡ.

Chưa đầy mười ngày sau đó, với khí thế như sấm rưng, chớp giạt, cả dân tộc ta triệu người như một, nhất tề vùng lên giành chính quyền trong cả nước. Ngày 23-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Như vậy, chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Trong đó, Hà Tĩnh là một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất cả nước.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí

Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2-9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Tâm vóc, ý nghĩa Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám thành công là kết tinh truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm chống xâm lược, là kết quả của 80 năm chống ách thống trị thực dân, trực tiếp là 15 năm đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc” (*Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II*

(Xem tiếp trang 18)

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN XUÂN PHÚC
ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
LÀM VIỆC VỚI BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH
Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 7 năm 2018

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi làm việc tại Hà Tĩnh

Thủ tướng: Đã đến lúc Hà Tĩnh tự tin là một cực tăng trưởng của cả nước

ĐỨC TUÂN

Chiều ngày 21/7/2018, làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết: Hà Tĩnh, nơi trước đây chỉ được nhắc đến với sự khô cằn của sỏi đá và ô nhiễm, nay đã có sự hồi sinh với nhiều thành tựu. Quy mô nền kinh tế Hà Tĩnh chiếm 1,1% quy mô cả nền kinh tế và xu hướng tăng lên.

Báo cáo tóm tắt về tình hình kinh tế - xã hội, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh Lê Đình Sơn cho biết, 6 tháng đầu năm 2018, kinh tế tăng trưởng cao, đạt 32,94%, trong đó khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 95,61%. Tổng thu ngân sách đạt khoảng 6.000, tăng 58% so với cùng kỳ.

Lãnh đạo Hà Tĩnh nhấn mạnh: kết quả về 2 nội dung mà tỉnh tập trung thực hiện thời gian qua là xây dựng nông thôn mới và sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nhất là sắp xếp thôn, tổ dân phố. Đến hết năm 2017, toàn tỉnh giảm 722 thôn, tổ dân phố. Từ năm 2015 đến 2017, tỉnh giảm hơn 2.000 biên chế hưởng lương từ ngân sách, giảm 24.000 cán bộ không chuyên trách và người làm việc ở thôn, tổ dân phố, giảm tổng chi thường xuyên ngân sách trên 370 tỷ đồng.

Về xây dựng nông thôn mới, dự kiến đến cuối năm 2018, tỉnh tăng thêm ít nhất 26 xã đạt chuẩn, chiếm 61,5%

tổng số xã (mục tiêu đến năm 2020 của cả nước là 59,7% tổng số xã, như vậy Hà Tĩnh về đích trước 2 năm). Thu nhập người dân khu vực nông thôn bình quân đạt 28 triệu đồng, tăng 3,3 lần so với năm 2010. Đặc biệt, Hà Tĩnh triển khai thực hiện tiêu chí thứ 20 về khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Dự kiến cuối năm nay, tỉnh sẽ có 268 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 3.000 vườn mẫu.

Công nghiệp khởi sắc nhưng không xem nhẹ nông nghiệp

Thủ tướng đánh giá cao Hà Tĩnh thời gian qua phát triển toàn diện, đặc biệt là quan tâm xây dựng nông thôn mới với cách làm mới, mô hình mới về khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ở nông thôn và sắp xếp, tổ chức lại bộ máy từ thôn đến tỉnh.

“Quy mô nền kinh tế Hà Tĩnh hiện chiếm 1,1% quy mô cả nền kinh tế và tăng lên. Đến lúc Hà Tĩnh tự tin mình là một cực tăng trưởng của cả nước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của nền kinh tế”, Thủ tướng nói. Hà Tĩnh có nhiều ngành, lĩnh vực tăng trưởng vượt trội. Điều đặc biệt, dù công nghiệp rất khởi sắc nhưng chính quyền tỉnh không xem nhẹ khu vực nông, lâm, thủy sản với mức tăng trên 5,54%, cao hơn nhiều so với bình quân chung cả nước. Khu vực nông nghiệp, nông thôn đã đóng góp quan trọng làm yên lòng dân như nhà bác học Lê Quý Đôn đã nói, “phi nông bất ổn”.

Đánh giá cao Hà Tĩnh có mức thu ngân sách đạt gần 70% dự toán, Thủ tướng tin rằng tỉnh sẽ hoàn thành vượt mức mục tiêu ngân sách Chính phủ giao năm 2018. Trong bối cảnh nhiều địa phương chậm trễ trong giải ngân vốn ngân sách nhà nước nói chung, vốn đầu tư công nói riêng, Hà Tĩnh đã bảo đảm đáp ứng rất tốt nhiệm vụ chi ngân sách theo kế hoạch dự toán (hơn 61%

dự toán). Điều này cho thấy các nút thắt về luật hay trở ngại chính sách không phải là rào cản chính mà quan trọng là tính năng động, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm của lãnh đạo địa phương, đi cùng với sự chuẩn bị tốt về kế hoạch, thủ tục giải ngân từ sớm.

Thủ tướng đề nghị Hà Tĩnh tiến tới tự cân đối ngân sách sớm hơn nếu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng này. Là địa phương gặp nhiều khó khăn như nhiều người hay nói “mưa thối đất, nắng nóng như đổ lửa” mà Hà Tĩnh vươn lên, tự cân đối ngân sách là điều rất ấn tượng.

Quy mô tín dụng đạt hơn 135% GRDP cho thấy độ sâu tài chính ở Hà Tĩnh đã bắt kịp với mặt bằng cả nước. Tình hình phát triển doanh nghiệp được thực hiện tốt.

Theo Thủ tướng, những thành quả kinh tế sơ lược nêu trên phần nào cho thấy sự hồi sinh trên mảnh đất Hà Tĩnh, nơi trước đây chỉ được nhắc đến với sự khô cằn của sỏi đá và ô nhiễm.

Chia sẻ một số suy nghĩ với địa phương, Thủ tướng nhấn mạnh, vấn đề chống tụt hậu, đói nghèo của Hà Tĩnh, để đưa tỉnh phát triển toàn diện vượt bậc là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Tĩnh, trong đó, tập trung 3 trụ cột quan trọng: Nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

Tỉnh cần có giải pháp giảm nghèo nhanh hơn, nhất là giảm khoảng cách giàu nghèo khi mà chênh lệch giàu nghèo hiện còn cao, tránh tái nghèo. Thực hiện tốt chính sách cung cấp phúc lợi và tái phân phối hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận giáo dục, nhất là người nghèo, để họ có cơ hội làm chủ tương lai của mình. Hà Tĩnh cần tăng nhanh tỉ lệ đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động tương xứng với xu hướng

chuyển dịch cơ cấu sản xuất, tránh hiện tượng “bóng đi trước, hình chạy sau”.

Với Formosa Hà Tĩnh, Thủ tướng yêu cầu chính quyền các cấp tạo điều kiện để sản xuất thép thành công đồng thời cần giám sát môi trường chặt chẽ, kiên quyết và phát triển công nghiệp sau thép. Bộ Xây dựng, các ngành chức năng và tỉnh Hà Tĩnh cần xử lý vấn đề tro xỉ gang thép và nhiệt điện.

Muốn phát triển toàn diện cả kinh tế, xã hội, môi trường, tỉnh cần chú trọng quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch ven biển, quy hoạch những ngành sản xuất quan trọng.

Trong phát triển, cần bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, kịp thời nhận ra các dấu hiệu bất ổn, suy giảm niềm tin, tâm lý bất mãn tiêu cực của một bộ phận người dân để hỗ trợ người dân, làm

tốt công tác tư tưởng, an dân, không để xảy ra vấn đề nóng. Phải dựa vào quần chúng, hướng dẫn quần chúng, tăng cường lực lượng để kiên quyết bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Tại cuộc làm việc, Thủ tướng đã cho ý kiến chỉ đạo, xử lý các kiến nghị của Hà Tĩnh với tinh thần tạo điều kiện cho tỉnh phát triển.

Cũng trong dịp này, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng, lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh và Ngân hàng Thế giới đã ký khung hợp tác chiến lược.

Đến nay, Ngân hàng Thế giới đã và đang cho vay, tài trợ, hỗ trợ tỉnh Hà Tĩnh hơn 20 dự án để nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường, chất lượng nguồn nhân lực, cải cách thể chế, giáo dục đào tạo... với tổng số vốn trên 5.718 tỷ đồng.

Đ.T





Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII. Ảnh: Việt Hương

KỶ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XVII THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP!

Sau 2,5 ngày (từ 16 - 18/7/2018) làm việc tích cực, nghiêm túc với tinh thần đổi mới, dân chủ và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra.

Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo thường kỳ của UBND tỉnh, Thường trực HĐND, các ban HĐND tỉnh và các sở, ngành liên quan. Các đại biểu tham dự kỳ họp đã tập trung thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, chất lượng, đã có 183 ý kiến thảo luận tại Tổ; 10 ý kiến tại hội trường. Các ý kiến đã

tập trung đánh giá, phân tích về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm và đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; thảo luận đóng góp các ý kiến cụ thể vào nội dung các dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp, nhất là các nghị quyết về cơ chế, chính sách, có tác động trực tiếp đến an sinh xã hội, đời sống nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn, có 20 lượt câu hỏi trực tiếp đối với lãnh đạo các sở, ngành, nội dung chủ yếu đi sâu vào các lĩnh vực, nhóm vấn đề như: nông nghiệp và phát triển nông thôn; văn hóa; tài nguyên - môi trường và giáo dục - đào tạo.

Cũng tại Kỳ họp này, các đại biểu HĐND tỉnh đã biểu quyết, nhất trí 100% thông qua 19 nghị quyết về: kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018; một số chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 88 /2014/ NQ-HĐND ngày 16/7/2014 quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2018; quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; đặt tên một số tuyến đường và công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh; một số chính sách bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa: Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; Ca Trù; Truyện Kiều; Mộc bản trường học Phúc Giang; Hoàng hoa sứ trình đồ; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ngành Y tế Hà Tĩnh, sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế đến năm 2025 và những năm tiếp theo; thông qua Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo; phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; mức chi bồi dưỡng đối với người làm

nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là Đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh; chương trình giám sát năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc xác nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021; việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Lê Đình Sơn - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: với tinh thần nghiêm túc, thẳng thắn, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cụ thể để triển khai ngay sau Kỳ họp, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra. Các Ban và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường hoạt động giám sát, đối thoại, tiếp nhận các ý kiến giám sát, phản biện, nhất là giám sát, phản biện việc thực hiện các chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết nghị. Khắc phục tình trạng nghị quyết, chính sách đã ban hành nhưng chậm hướng dẫn để vào cuộc sống hiệu quả. Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng cho cử tri và nhân dân biết.

Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 còn nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân tỉnh nhà, cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục đoàn kết, thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

T.H



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đơn vị bộ đội bảo vệ bờ biển vùng Đông Bắc Tổ quốc. Ảnh T.L

BÁC HỒ VỚI CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

TÂM TRANG

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Cộng sản Việt Nam đầu tiên đã truyền bá chủ nghĩa Mác -Lênin vào Việt Nam, đồng thời cũng là người trực tiếp tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện cán bộ cho Đảng ta. Người khẳng định: *“Công việc thành hay bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí”*, do đó *“Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng”*.

Nhận thấy được tầm quan trọng của công tác tư tưởng, mặc dù bận trăm công ngàn việc, nhưng Bác vẫn luôn quan tâm theo dõi hoạt động của ngành Tuyên giáo, kịp thời động viên, cổ vũ và hướng dẫn nghiệp vụ cho anh em làm nhiệm vụ trên mặt trận tư tưởng văn hoá.

Trong hành trình suốt 30 năm tìm đường

cứu nước, Bác Hồ là người tiên phong trong công tác tuyên giáo. Năm 1919, Bác gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Năm 1920, khi đọc tác phẩm của Lênin: “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” đăng trên báo L.Humanité số ra ngày 17/7/1920, đã giải đáp cho Bác con đường giành độc lập, tự do cho đồng bào.

Thời gian này, Bác đã tìm cách thông qua hoạt động báo chí để tố cáo tội ác của thực dân Pháp gây ra cho nhân dân Đông Dương, tranh thủ sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, thức tỉnh tinh thần yêu nước của bà con Việt Kiều và cũng qua họ tìm cách đưa một số tài liệu báo chí về nước bằng nhiều con đường khác nhau để giác ngộ tinh thần độc lập dân tộc của nhân dân ta. Bác đã lựa chọn một số thanh niên tiêu biểu sang đào tạo tại Liên Xô, mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày cho một số thanh niên tại

Quảng Châu (Trung Quốc), chuẩn bị đội ngũ cán bộ trở về nước để tổ chức hoạt động, đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Từ đây một số Ban của Đảng ra đời. Ban Tuyên giáo, Tổ chức, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng để tham mưu cho Trung ương và cấp ủy trên các mặt công tác của Đảng. Qua từng giai đoạn cách mạng, các ban tham mưu của Đảng cũng có những thay đổi thêm, bớt, tách, chia để phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, song Ban Tuyên giáo vẫn là một trong những Ban đi suốt cả quá trình hơn 88 năm thành lập Đảng và đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đã và đang góp phần vào công cuộc đổi mới của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Sau khi cách mạng thành công, Bác đã căn dặn đội viên tuyên truyền xung phong: *“Phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình và trước khi định công tác ở đâu phải đặt rõ kế hoạch. Phải biết chịu kham khổ. Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì nói đến hai lần, ba lần. Về đức tính này, phải học theo những người đi truyền giáo. Chớ có lên mặt “Quan cách mạng”. Chớ có tưởng đi tuyên truyền đây là đi dạy người ta chứ không cần học lại người ta, lãnh đạo người ta chứ không chịu người ta phê bình. Chú ý đến cách phổ biến ý tưởng. Hết sức phổ thông. Có vào sâu trong quần chúng. Lấy những thí dụ tầm thường trông thấy trước mắt mà nói. Tránh những danh từ khó hiểu. Làm cho được 50 người hiểu rõ còn hơn là được 500 người chỉ hiểu lơ mờ”*.

Một lần khác, nói chuyện với anh em cán bộ tuyên truyền, Bác lại căn dặn: *“Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có*

hiệu người nghe. Ta chớ bắt chước những nước tuyên truyền tin chiến tranh quá sai lạc sự thực”.

Trong công tác tuyên truyền liên quan đến chính sách đối ngoại, Bác nhắc: *“Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và chí cương quyết cố giành độc lập hoàn toàn của đồng bào một cách ôn hoà, bình tĩnh có lợi cho ngoại giao...”*.

Bác nhấn mạnh: Công tác tuyên giáo phải xuất phát từ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng mà xác định nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hoạt động; phải phục vụ đặc lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng ta, dân tộc ta.

Tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi, ngày 31/8/1963, Bác đã nói: *“Nhiệm vụ công tác tuyên huấn có thể chia ra hai mặt: Một mặt là làm sao mưu lợi cho đồng bào; một mặt nữa là làm sao tránh được tệ hại cho đồng bào”*. Để mưu lợi cho nhân dân và tránh tệ hại cho nhân dân, Bác chỉ rõ: Tính Đảng là nguyên tắc và nền tảng của công tác tuyên giáo, nó bảo đảm cho các hoạt động tuyên giáo của Đảng giữ vững lập trường giai cấp công nhân, phục vụ nhân dân; tính khoa học của công tác tuyên giáo phải luôn xuất phát từ thực tế khách quan, từ quy luật phát triển của xã hội, lấy đó làm cơ sở giải thích cho nhân dân hiểu một cách có căn cứ khoa học những vấn đề thực tiễn cách mạng đặt ra, để từ đó, họ hành động tự giác, có hiệu quả. Bác còn chỉ rõ: Quá trình tiến hành công tác tuyên giáo phải đảm bảo tính chân thực, để nhân dân nhận thức đúng và hành động đúng đường lối của Đảng.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác Hồ là một tấm gương sáng, mẫu mực trong triển khai công tác tuyên giáo để phục vụ đặc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Để hoạt động tuyên giáo có hiệu quả, Bác đòi hỏi cán bộ tuyên giáo phải nói và viết sao cho *“phổ thông, dễ hiểu, ngắn gọn, dễ đọc”*, làm cho người nghe, người đọc

“hiểu được, nhớ được và làm được”. Bác còn đòi hỏi cán bộ tuyên giáo phải có phong cách đi sâu, đi sát cơ sở, đến những mũi nhọn của mặt trận sản xuất và chiến đấu, nơi có phong trào khá và cả những nơi có phong trào kém, phát hiện và giải đáp được những vấn đề do cuộc sống đặt ra. Bác nhấn mạnh: Chỉ có đi sâu vào thực tiễn đời sống xã hội thì mới tìm hiểu, đánh giá đúng thực chất tình hình công tác tuyên giáo của địa phương, đơn vị, mới phát hiện được những vấn đề mới, nhân tố mới, những điển hình tốt, người tốt việc tốt để cổ vũ, biểu dương, nhân rộng, đồng thời vạch ra những hiện tượng, những biểu hiện sai trái để phê phán, uốn nắn nhằm đẩy mạnh việc phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Ngay cả những ngày đau nặng và sắp đi xa, Bác vẫn dành thời gian làm việc với các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên huấn Trung ương để nghe báo cáo tình hình chiến trường miền Nam, tình hình lũ lụt ở sông Hồng và không quên nhắc phải quan tâm việc phát hành loại sách: “Người tốt, việc tốt” để tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến trên các mặt sản xuất, chiến đấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tư tưởng của Bác, tấm gương đạo đức cách mạng của Bác và những lời dạy của Bác đã và đang tiếp sức cho những người làm công tác tuyên giáo phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới của đất nước trong quá trình hội nhập và phát triển.

Làm theo lời dạy của Bác Hồ, 88 năm qua, trên suốt chặng đường dài cách mạng, trong kháng chiến và kiến quốc, Đảng ta luôn khẳng định công tác tuyên giáo có vai trò đặc biệt, là một lĩnh vực trọng yếu trong công tác lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở mọi thời kỳ, mọi chặng đường đất nước. Những năm qua, trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,

công tác tuyên giáo đã có nhiều tiến bộ, từng bước vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, khơi dậy phong trào cách mạng của nhân dân, tạo ra những nhân tố cơ bản để cả nước phấn đấu đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Những năm qua, công tác tuyên giáo đã thực sự giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân có nhận thức sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó, kiên định và nỗ lực phấn đấu thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đưa nước ta sớm thoát khỏi tình trạng lạc hậu, chậm phát triển.

Những năm tới, sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế sẽ có bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của công tác tuyên giáo là tăng cường sự nhất trí tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận về chính trị và tinh thần trong nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, của đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững và mở rộng trận địa tư tưởng của Đảng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Công tác tuyên truyền giáo dục càng phải được đẩy mạnh để làm cho toàn Đảng, toàn dân nắm vững, nhất trí với các mục tiêu, quan điểm, định hướng, nhiệm vụ lớn về xây dựng và phát triển đất nước; kiên trì đấu tranh bảo vệ tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, khả năng sáng tạo, tạo ra phong trào hành động cách mạng của toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

T.T



Ảnh: PV

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA ĐẢNG

HOÀNG TRUNG DŨNG
UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Công tác tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị và nghị quyết, chỉ thị của Đảng là nhiệm vụ quan trọng. Thực tế cho thấy khi chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng đến được với đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực sự thấm nhuần trong nhân dân thì chỉ thị, nghị quyết đó sẽ đi vào cuộc sống và trở thành sức mạnh nội sinh của cả hệ thống chính trị.

Từ thực trạng...

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thời gian qua, cấp ủy các cấp đã quan tâm, đẩy mạnh triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực.

Ngay sau khi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện nghị quyết trên phạm vi toàn

tỉnh. Theo đó, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo triển khai bài bản từ việc xây dựng kế hoạch đến triển khai học tập, quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết.

Đề nghị quyết của Đảng sớm đi vào cuộc sống, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đổi mới phương thức tuyên truyền, thông qua hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng; các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình từ tỉnh đến cơ sở; thông qua các hội thi sân khấu hóa, tọa đàm, gặp gỡ đối thoại...

Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo hướng thiết thực; tập trung vào những vấn đề lớn, cốt lõi, những giải pháp chủ yếu, sát với tình hình địa phương, đơn vị. Đã phát huy vai trò, trách nhiệm của Thường trực cấp ủy các cấp trong chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết. Thực tiễn cho thấy, khi Thường trực cấp ủy, đồng chí Bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết, trực tiếp tham gia truyền đạt Nghị quyết được coi là một giải pháp quan trọng nhằm đổi mới nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng tại các địa phương, đơn vị.

Công tác thảo luận, viết bài thu hoạch được quan tâm chỉ đạo và triển khai nghiêm túc. Thông qua thảo luận và viết bài thu hoạch, thêm một lần cán bộ, đảng viên thấm nhuần các nội dung nghị quyết. Từ hình thức này, đã có nhiều ý kiến kiến nghị, đề xuất các giải pháp khả thi đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, góp phần tuyên truyền đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Hằng năm, tổ chức

binh quân 12 hội nghị báo cáo viên Tỉnh ủy, với số lượng 1.800 lượt người nghe, phát hành trên 1.700 cuốn tài liệu tham khảo và hơn 2.000 bộ tài liệu do các đơn vị phối hợp để cung cấp cho các đồng chí báo cáo viên. Toàn tỉnh tổ chức trên 180 hội nghị báo cáo viên cấp huyện, với trên 15.000 lượt người tham dự. Nội dung các kỳ sinh hoạt báo cáo viên tập trung tuyên truyền về tình hình kinh tế - xã hội; các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; lồng ghép, định hướng tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các vấn đề dư luận quan tâm...

Các cơ quan báo chí địa phương thường xuyên duy trì và phát huy hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục; đăng tải nhiều tin, bài, phóng sự về công tác xây dựng Đảng, việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền đưa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Trong đó, chuyên mục xây dựng Đảng trên Báo Hà Tĩnh; chuyên đề “Đảng trong cuộc sống” của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã tạo được sự quan tâm, chú ý của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tạp chí Thông tin - Tư tưởng xuất bản 6.000 cuốn/tháng, phát hành đến các tổ chức cơ sở đảng, là tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng, được cán bộ, đảng viên quan tâm, đón đọc.

Tỉnh đã phối hợp với các Đài Truyền hình Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Văn phòng đại diện các báo thường trú trên địa bàn; các Đảng bộ trực thuộc đã phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các tạp chí, bản tin trong tỉnh và các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn phản ánh, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh; những cách làm sáng tạo, hiệu quả; các điển hình tiên tiến trong học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhờ có sự đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trong thời gian qua, đã góp phần nâng cao nhận thức cho bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, việc tuyên truyền đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn gặp không ít khó khăn, bộc lộ một số bất cập. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, sâu sát đến công tác phổ biến, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Công tác tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết còn thiếu chiều sâu, chưa đa dạng và thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Cá biệt, có nơi, có lúc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, một số chủ trương của tỉnh chưa đến được với đông đảo đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, nhất là vùng có đông đồng bào vùng giáo. Năng lực một số báo cáo viên chưa đáp ứng yêu cầu. Một số đồng chí trong thường trực cấp ủy khi được phân công truyền đạt nghị quyết còn thiếu kiến thức và kỹ năng, gây nhầm chán cho người tiếp nhận. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của một số ngành, địa phương, đơn vị và người đứng đầu còn rập khuôn. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng ở một số địa phương, đơn vị hiệu quả chưa cao. Một số cơ quan báo

chí còn thiếu quan tâm đến công tác tuyên truyền triển khai quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng ở các địa phương, đơn vị...

Đề giải pháp...

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng, trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị 17-CT/TW, ngày 15/10/2007; Thông báo Kết luận số 225-TB/TW, ngày 03/3/2009, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền miệng của Đảng trong tình hình mới”; Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác Tuyên giáo... Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các cấp đối với hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, góp phần đưa hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả cao. Theo đó, cấp ủy đảng các cấp cần chú trọng đổi mới việc triển khai, quán triệt tuyên truyền và tổ chức học tập nghị quyết. Thực hiện phương châm tuyên truyền “đúng, đủ, trúng” những nội dung cơ bản cốt lõi của nghị quyết, không dàn trải, không làm lướt. Công tác chỉ đạo, định hướng của cơ quan chức năng phải được đẩy mạnh và triển khai sâu rộng, phù hợp. Nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, những giải pháp thiết thực, hiệu quả, bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn ở cơ sở.

Hai là, đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, của tỉnh. Tích cực tham mưu chỉ đạo đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo chuyển biến sâu sắc về

nhận thức và hành động của cấp ủy các cấp, của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đã đề ra, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ba là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ báo cáo viên. Từ đó, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ báo cáo viên bảo đảm cả về số lượng và chất lượng; có phẩm chất, năng lực, uy tín cao và có phương pháp truyền đạt hấp dẫn, dễ hiểu... Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về quan điểm, kiến thức, kỹ năng, phương pháp; kịp thời cung cấp tài liệu cho báo cáo viên, nhất là những thông tin liên quan đến nghị quyết đang triển khai thực hiện. Có chế độ, chính sách động viên, hỗ trợ đội ngũ báo cáo viên hoạt động có hiệu quả hơn.

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và những người có uy tín nắm bắt, cung cấp thông tin, định hướng dư luận trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là các chủ trương có sự tác động lớn đến tâm tư, tình cảm, quyền lợi, cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thường xuyên tham gia đối thoại, lắng nghe thông tin từ cơ sở.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, định hướng trên Báo Hà Tĩnh,

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các tạp chí, bản tin, trang thông tin điện tử của Đảng bộ, các cơ quan báo chí Trung ương và tỉnh bạn đóng trên địa bàn. Phối hợp các cơ quan liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước đối với các cơ quan thông tin báo chí. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng lý luận chính trị, định hướng tư tưởng cho đội ngũ phóng viên các cơ quan báo chí trên địa bàn. Đổi mới, nâng cao chất lượng hội nghị giao ban báo chí. Chỉ đạo thực hiện tốt quy định về phát ngôn, cung cấp, định hướng thông tin định kỳ và đột xuất. Khai thác, sử dụng hiệu quả lợi thế của Internet và mạng xã hội phục vụ công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động ngăn ngừa và ứng phó hiệu quả với các sự cố truyền thông; xử lý kịp thời các vấn đề báo chí phản ánh.

Năm là, chủ động đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá; đẩy mạnh đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hoá” về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); đồng thời tăng cường tuyên truyền, cổ vũ nhân rộng những cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần động viên khích lệ cộng đồng hướng tới những giá trị nhân văn trong cuộc sống.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên sẽ nâng cao hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền, đưa chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, biến chủ trương thành hành động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

H.T.D

“PHÊ BÌNH LÀ NÊU RA ƯU ĐIỂM
VÀ VẠCH RA KHUYẾT ĐIỂM
CỦA ĐỒNG CHÍ MÌNH”.
KHUYẾT ĐIỂM
CŨNG NHƯ MỘT CHỨNG BỆNH,
PHÊ BÌNH LÀ THUỐC
ĐỂ CHỮA BỆNH KHUYẾT ĐIỂM.”

(HỒ CHÍ MINH)



Ảnh minh họa

QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

GS. TS. TRẦN VĂN BÌNH

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc xây dựng đội ngũ tiên phong của giai cấp và của dân tộc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Từ những hạt giống đỏ đầu tiên do Người trực tiếp giáo dục ở hải ngoại đã dần dần hình thành một tổ chức cách mạng đảm đương sứ mạng lịch sử to lớn đối với dân tộc.

Chỉ với 5.000 đảng viên, những người cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân tiến

hành thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, biến nước ta từ một nước thuộc địa, nô lệ, trở thành một nước độc lập, tự do. Họ đã cùng với thế hệ con cháu họ sau này lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thống nhất đất nước, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1960 nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Ba mươi năm Đảng là một pho sử vàng”, và Người khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là

văn minh”. Người lại nói: “Đảng ta vĩ đại vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cội nguồn sức mạnh của Đảng, sự vĩ đại của Đảng là ở lý tưởng, ở đạo đức của người cán bộ, đảng viên của Đảng. Khi Đảng là đạo đức, văn minh thì Đảng là sức mạnh vô địch. Trái lại, khi cán bộ, đảng viên đi chệch quỹ đạo đó Đảng sẽ suy yếu. Vì vậy, việc giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên cũng như việc tự tu dưỡng của mỗi cán bộ, đảng viên phải là công việc hàng đầu, thường xuyên của Đảng. Bác Hồ viết: “Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên tự kiểm điểm mình hàng ngày”⁽¹⁾.

Là người am hiểu rộng và sâu sắc về con người, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện con người. Trong tập thơ “Nhật ký trong tù”, Bác viết:

*Ngủ thì ai cũng như lương thiện
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền.
Hiền dữ phải đâu là tính sẵn
Phần nhiều do giáo dục mà nên.*

Khái niệm “giáo dục” mà Bác nói ở đây vừa có ý nghĩa tiếp nhận những giá trị từ bên ngoài, vừa có ý nghĩa đánh thức những giá trị tốt đẹp vốn có trong mỗi con người. Đó là sự kết hợp giữa hành vi giáo dục và tự giáo dục. Với ý nghĩa đó, phê bình và tự phê bình là một hình thức, biện pháp hữu hiệu của hoạt động giáo dục đối với xã hội và mỗi con người, đặc biệt đối với các cán bộ, đảng viên.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc tu dưỡng đạo đức và coi công tác tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc quan trọng trong công tác tổ chức, xây dựng Đảng. Đây

là một đóng góp rất quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp xây dựng con người mới nói chung và xây dựng tư cách người cán bộ, đảng viên nói riêng.

Là người trực tiếp tổ chức, giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên kể từ khi Đảng mới thành lập và qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Bác Hồ hiểu rất rõ mặt mạnh, mặt yếu của cán bộ, đảng viên. Bác đã tự hào khi chứng kiến nhiều tấm gương của các thế hệ đảng viên trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, nhưng cũng đau xót trước những lỗi lầm mà một số cán bộ, đảng viên mắc phải. Những lỗi lầm đó một mặt do di hại của những tàn dư quá khứ, một mặt do những khuyết tật của xã hội hiện đại thôi thúc người ta lao vào hưởng thụ các giá trị vật chất. Nhưng chủ yếu vẫn là do thiếu ý thức tu dưỡng của người cán bộ, đảng viên. Ngay từ năm 1963, sau chuyến thăm và làm việc ở tỉnh Thái Bình, Bác Hồ viết bài “Những chi bộ chưa tốt”, trong đó Bác chỉ rõ nguyên nhân là có những đảng viên “tự tư tự lợi và chủ nghĩa địa phương, chỉ thấy lợi ích riêng mà không thấy lợi ích chung của Nhà nước”. Cũng trong bài báo đó, Người chỉ ra rằng: “xa Đảng ngày nào thì phạm sai lầm ngày ấy”, “xa quần chúng nhân dân ngày nào thì bị quần địch đánh ngã gục ngày ấy”. Tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn do Trung ương triệu tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá tình trạng thấp kém về đạo đức cách mạng vì một bộ phận cán bộ, đảng viên còn mang chủ nghĩa cá nhân. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên, các chi bộ phải kiên quyết chống “kẻ địch thứ ba... đang ẩn nấp trong mỗi chúng ta”. Người nhắc nhở: “Chống chủ nghĩa cá nhân không phải chống một lần mà hết được... không phải kiểm thảo xong là gột rửa hết chủ nghĩa cá nhân. Ví như rửa mặt thì phải rửa hàng ngày”⁽²⁾. “Trên con đường phát triển cách mạng của mình, Đảng ta, mỗi đồng chí chúng ta luôn luôn có ưu điểm và không tránh khỏi có khuyết điểm. Chỉ có không ngừng đấu

tranh, phê bình và tự phê bình, nhận rõ đúng, sai, phát huy cái đúng, khắc phục cái sai, mới có thể làm cho mình, cho Đảng, cho cách mạng tiến bộ mãi⁽³⁾. Trong phê bình và tự phê bình, cái khó nhất là sự trung thực, lòng dũng cảm. Khi một người không trung thực với bản thân mình, không dám nhìn thẳng và nói ra những khuyết điểm của mình thì làm sao có thể dám phê bình sai lầm thiếu sót của đồng chí mình. Có tự phê bình tốt thì mới phê bình được tốt.

Bác đã chỉ rõ: Khuyết điểm cũng như chứng bệnh, phê bình cũng như uống thuốc. “Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh, không dám uống thuốc để đến nỗi bệnh ngày càng tăng”, “không chết cũng la lét quả dưa”. Cũng có người vì nể nang, thấy đồng chí mình có khuyết điểm nhưng không dám góp ý, kết quả những khuyết điểm đó ngày càng trở nên trầm trọng, đe dọa cả thanh danh và sự nghiệp của đồng chí mình. Kết quả bước đầu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống tự diễn biến vừa qua đã chứng thực những dự báo quan trọng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài một số cá nhân cán bộ, cấp ủy viên, đã có một số tập thể cấp ủy bị kỷ luật. Đó là hiện tượng rất đáng tiếc, nhưng cũng là lời cảnh tỉnh nghiêm khắc đối với những ai đang thờ ơ với việc tu dưỡng tư tưởng đạo đức, với việc thường xuyên và nghiêm túc thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình.

Để công tác phê bình và tự phê bình đi vào nền nếp và thực sự có hiệu quả, việc xây dựng môi trường dân chủ trong Đảng và trong xã hội là rất quan trọng. Tất cả các cán bộ, đảng viên đều có quyền bình đẳng trước Điều lệ và những quy định của Đảng. Tất cả các cán bộ, đảng viên đều có quyền và có trách nhiệm như nhau trong việc phát biểu và đề xuất những sáng kiến vào công tác của Đảng. Cố nhiên, khi đã có kết luận, mọi người phải nói và làm theo yêu cầu của

ngợi quyết. Đối với xã hội cũng vậy, cần có nhiều biện pháp huy động các sáng kiến của quần chúng, những ý kiến đóng góp của quần chúng trong các chủ trương, chính sách lớn và cả trong công tác xây dựng chính đôn Đảng. Bác Hồ từng dạy: “Phải mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan, đoàn thể, trên các báo chí cho đến nhân dân. Phê bình và tự phê bình phải thường xuyên, thiết thực, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên”. “Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình”. Ngoài công tác phê bình và tự phê bình, Bác yêu cầu phải tăng cường công tác kiểm tra trong Đảng nhằm thúc đẩy và giáo dục đảng viên làm tròn nhiệm vụ và làm gương mẫu cho nhân dân. Việc tạo môi trường dân chủ trong sinh hoạt đảng và trong đời sống xã hội là điều kiện cần thiết cho công tác phê bình và tự phê bình. Phê bình và tự phê bình tốt là đề củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, giữa Đảng với quần chúng. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng cũng được thiết lập từ đó. Đó cũng là di chúc thiêng liêng mà Bác để lại cho chúng ta khi nói về Đảng.

Những năm qua, do hạn chế trong nhận thức, công tác tư tưởng và tổ chức đã bộc lộ một số khuyết điểm, trong đó đáng kể nhất là buông lỏng việc tu dưỡng tư tưởng đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Hoạt động phê bình và tự phê bình diễn ra không thường xuyên, chỉ mang tính hình thức. Đôi khi chúng ta đã bỏ quên vũ khí sắc bén để xây dựng, chính đôn Đảng. Hậu quả là sức chiến đấu của Đảng, của cán bộ, đảng viên bị suy yếu, mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, và lòng tin của quần chúng đối với Đảng suy giảm. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đang vui mừng trước những

kết quả ban đầu của cuộc chiến chống tham nhũng, suy thoái, tự diễn biến, đang mong chờ việc triển khai nghị quyết về phê bình và tự phê bình trong Đảng. Đây không phải là công việc đơn giản, dễ dàng nhưng với sự ủng hộ của toàn dân, với quyết tâm của ban lãnh đạo mới của Đảng và quyết tâm thực hiện những lời dạy của Bác, chúng ta sẽ phát hiện được những tấm gương sáng đáng biểu dương, đồng thời vạch ra được những sâu mọt đang có nguy cơ làm biến chất Đảng. Hãy cùng nhắc lại những lời dạy của Bác: Đối với những đảng viên giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình đảng viên khác, các đồng chí này thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ đảng viên khác sửa chữa. Đối với những đảng viên sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi thì các đồng chí ấy đấu tranh không nể nang. Bác khuyên chúng ta, phải học tập tinh thần, đạo đức và tác phong của các đảng viên ấy. Trái lại, có một số ít đảng viên thì phê bình đến mấy cũng cứ ý ra, không chịu sửa chữa khuyết điểm. Đối với hạng người này, theo Bác, thì Đảng cần phải nghiêm khắc với họ và mời họ ra khỏi Đảng, để tránh “con sâu làm rầu nồi canh”⁽⁴⁾.

T.V.B

Chú thích:

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.80.

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.48.

⁽³⁾ *Hồ Chí Minh Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Hà Nội, 1959, tập 4, tr.74.

⁽⁴⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Hà Nội, 2002, tập 7, tr.575.

Cách mạng Tháng Tám 1945

(Tiếp theo trang 2)

của Đảng năm 1951, khi Bác nói về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945).

Bài học lịch sử vô giá

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, lật đổ chế độ thực dân, đế quốc hàng trăm năm, thiết lập nền dân chủ cộng hòa, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tinh thần quật khởi và những bài học lịch sử vô giá của Cách mạng Tháng Tám trở thành động lực tinh thần to lớn, thôi thúc toàn dân tộc ta đoàn kết một lòng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành các cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ trong suốt 30 năm, đánh thắng các thế lực ngoại xâm, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất ồ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi thống nhất đất nước, tinh thần và ý nghĩa quật cường cùng những bài học lớn từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục soi đường, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua, tạo nên những biến đổi to lớn, sâu sắc về kinh tế - xã hội, đưa nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Hiện tại, đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ lớn, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám sẽ tiếp tục thôi thúc Đảng và Nhân dân đồng sức, đồng lòng, khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội, đưa đất nước vững vàng tiến lên phía trước.

M.D



Lãnh đạo Công an tỉnh động viên lực lượng Cảnh sát cơ động tham gia đảm bảo an ninh trật tự

CÔNG AN HÀ TỈNH

CHỦ ĐỘNG NẮM CHẮC TÌNH HÌNH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN

Đại tá LÊ VĂN SAO

UVBTV Tỉnh uỷ, Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh

Trong thời gian qua, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có nhiều diễn biến phức tạp. Lợi dụng việc Quốc hội thảo luận dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Luật Đặc khu), thông qua Luật An ninh mạng, việc đền bù sau sự cố môi trường biển, xử lý rác thải tại một số địa bàn..., các thế lực thù địch, phản động, đối tượng cực đoan, chống đối gia tăng hoạt động chống phá, kích động quần chúng nhân dân, tham gia tuần hành, biểu tình, gây rối an ninh, trật tự... Bên cạnh đó, hoạt động của các loại tội

phạm, vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn còn tiềm ẩn phức tạp...

Trước tình hình trên, lực lượng Công an Hà Tĩnh đã bám sát các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, của cấp ủy, chính quyền, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch công tác đề ra; quán triệt tư tưởng “An ninh chủ động”, tập trung triển khai quyết liệt nhiều phương án, kế hoạch, giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính

quyền nhiều chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự; không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Tuy vậy, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp; trong khi đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ tính phức tạp, nguy hiểm của tình hình, mất cảnh giác trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động. Công tác truyền thông đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái và phát hiện các đối tượng vi phạm pháp luật còn hạn chế; vận động quần chúng còn nặng về hình thức. Bố trí lực lượng, tăng cường phương tiện, điều kiện đảm bảo cho lực lượng Công an còn hạn chế.

Từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thời gian qua, Công an Hà Tĩnh rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, phải chủ động nắm, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình, từ cơ sở, luôn tạo thế chủ động trong triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động, số cực đoan, chống đối, các loại tội phạm. Thường xuyên tăng cường lực lượng, chủ động các biện pháp công tác tại địa bàn cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp liên quan đến vấn đề tôn giáo và an ninh nông thôn; tuyên, địa bàn có nhiều tụ điểm phức tạp về tội phạm, tệ nạn.

Chủ động nắm chắc mọi diễn biến tình hình liên quan, quản lý chặt hoạt động của các hệ loại đối tượng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ việc phức tạp liên quan an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở. Tham mưu xử lý, ngăn chặn kịp thời các hoạt động biểu tình, tuần hành phản

đối dự thảo Luật Đặc khu và Luật An ninh mạng; giải quyết 19 vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trên các địa bàn...

Thứ hai, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh về an ninh, trật tự. Trong đó, đã tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là chính sách bồi thường thiệt hại sau sự cố môi trường biển; giải quyết thấu đáo các kiến nghị của nhân dân, khắc phục kịp thời các sơ hở, thiếu sót trong thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội, không để lây lan, kéo dài, không để các đối tượng lợi dụng kích động.

Tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo triển khai tốt công tác dân vận ở cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền làm cho người dân hiểu, tin vào các chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước... Tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở, nhất là vùng giáo, vùng trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở, xử lý tại chỗ khi có tình hình phức tạp xảy ra.

Thứ ba, tập trung triển khai công tác đấu tranh với các hoạt động vi phạm pháp luật của các đối tượng phản động, cực đoan. Lực lượng Công an Hà Tĩnh chủ động triển khai thực hiện các kế hoạch, biện pháp công tác nắm tình hình, theo dõi, phát hiện, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động, hội nhóm chống đối, không để các đối tượng bên ngoài vào địa bàn “quấy rối”; qua đó đã đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa nhiều hoạt động của các tổ chức, hội nhóm chống đối, đặc biệt trong thời điểm Quốc hội thông qua Luật An ninh mạng và thảo luận dự thảo Luật Đặc khu.

Đối với số đối tượng phản động, cực đoan bên trong, lực lượng Công an đã tập trung triển khai các biện pháp nghiệp vụ để quản lý chặt chẽ các đối tượng theo phương châm “địa phương nào giữ chắc đối tượng địa phương đó”; đồng thời chủ động tham mưu xây dựng nhiều phóng sự, bài viết để phản bác những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, giúp nhân dân hiểu được bản chất, không để các đối tượng lợi dụng kích động.

Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các phương án đảm bảo tuyệt đối an toàn các phiên tòa xét xử sơ thẩm một số bị cáo phạm tội “Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam” và “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” đảm bảo an toàn, không để phát sinh phức tạp về an ninh trật tự.

Thứ tư, phải chủ động quản lý tốt địa bàn và các hệ loại đối tượng. Công an Hà Tĩnh đã thường xuyên phối hợp tổ chức quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng tại cộng đồng dân cư, trọng tâm là huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, gia đình, dòng tộc, cơ quan, tổ chức xã hội trong quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng, đặc biệt là số đối tượng chấp hành xong án phạt tù về địa phương, số đối tượng thuộc diện quản lý tại nơi cư trú; qua đó, làm giảm tình trạng tái phạm tội, vi phạm pháp luật của các đối tượng, nhất là các đối tượng hình sự, kinh tế...

Chủ động rà soát, xác định các địa bàn trọng điểm, phức tạp, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ tổ chức quản lý, nắm tình hình, đồng thời đánh giá chính xác các yếu tố, điều kiện xã hội mà địch lợi dụng kích động chống phá; các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm... để đấu tranh, giải quyết. Do vậy, trong những thời điểm phức tạp trên cả nước, an ninh, trật tự trên

địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn được giữ vững ổn định. Tình hình tội phạm hình sự 6 tháng đầu năm 2018 được kiềm chế (*giảm 25 vụ so với cùng kỳ năm 2017*); điều tra, khám phá 202 vụ, 337 đối tượng phạm pháp hình sự (*đạt tỷ lệ 84,9%*), làm rõ 6/6 vụ trọng án (*đạt tỷ lệ 100%*); triệt phá 22 ổ nhóm, 96 đối tượng.

Thứ năm, phải chủ động làm tốt công tác dân vận, làm cơ sở cho việc giải quyết ổn định tình hình an ninh, trật tự phát sinh ở cơ sở. Công an Hà Tĩnh đã tăng cường công tác vận động, tiếp xúc, tranh thủ người có uy tín tại các địa bàn trọng điểm, phục vụ có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương. Chỉ đạo các lực lượng Công an tổ chức hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ xuống các địa bàn trọng yếu, thực hiện 3 cùng “*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*” với nhân dân, tham gia xây dựng Nông thôn mới; giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách... góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa lực lượng Công an với nhân dân, góp phần chủ động trong đảm bảo ANTT tại cơ sở.

Tổ chức hơn 50 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho hàng chục ngàn lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, giáo viên, học sinh... về công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ... Chủ động phối hợp các ngành, các cấp, các lực lượng, các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở. Chủ động giữ vững ổn định chính trị tại các địa bàn, không để các đối tượng xấu lợi dụng kích động biểu tình, gây rối, nhất là thời điểm Quốc hội thông qua luật An ninh mạng và thảo luận dự án Luật đặc khu.

Thứ sáu, chủ động các phương án phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các tình huống phức tạp ngay tại cơ sở. Lực lượng công an thường

(*Xem tiếp trang 44*)



Thủ tướng thăm mô hình khu dân cư mới kiểu mẫu ở Đức Thọ, Hà Tĩnh (tháng 7/2018). Ảnh: PV

BỨC TRANH NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN HÀ TĨNH SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN VIỆT

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW và 9 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, bộ mặt nông nghiệp, nông thôn Hà Tĩnh có nhiều khởi sắc, đời sống người dân ngày càng được nâng cao.

Ngày 5/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nghị quyết đã mở ra cơ hội lớn đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Hà Tĩnh, được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009. Thực hiện Nghị quyết trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức, với điểm xuất phát thấp, chịu tác động khủng hoảng kinh tế, thị trường suy giảm, thiên tai, dịch bệnh, gây thiệt hại lớn, trong khi nguồn lực đầu tư hạn hẹp. Nhưng được sự quan tâm giúp đỡ kịp thời, hiệu quả của Trung ương, với sự nỗ lực quyết tâm cao của Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, trở thành một cuộc cách mạng

sâu rộng với sức sống mãnh liệt. Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW và 9 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU, nông nghiệp, nông thôn Hà Tĩnh có bước phát triển toàn diện, làm thay đổi căn bản bộ mặt nông nghiệp, nông thôn và đời sống người nông dân.

1. Trong điều kiện khó khăn chung, Hà Tĩnh đã sớm triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng và đã giải phóng một bước năng lực sản xuất, thúc đẩy nông nghiệp phát triển khá toàn diện; một số lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có bước phát triển đột phá, hướng tới nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt cao so với Nghị quyết đề ra. Nông nghiệp ngày càng thể hiện vai trò “trụ đỡ” cho sự phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản bình quân 10 năm (giai đoạn 2008 - 2017) đạt 3,52% (mục tiêu Nghị quyết trên 3,5%); tổng quy mô năng lực sản xuất toàn ngành tăng gấp 3,79 lần so 10 năm trước (giai đoạn 1998-2007); giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt hơn 75 triệu đồng/ha (vượt xa mục tiêu Nghị quyết đến 2020 đạt trên 50 triệu đồng/ha); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 52,8% (mục tiêu Nghị quyết đến 2020 trên 50%), tăng nhanh giá trị, sản lượng các sản phẩm lợi thế, giá trị gia tăng cao, theo vùng sinh thái, gắn với nhu cầu thị trường, như: sản lượng tôm tăng 1,6 lần, cam tăng 1,8 lần, bưởi Phúc Trạch tăng 1,3 lần, chè xuất khẩu tăng 2,8 lần, tổng sản lượng thịt hơi (lợn, bò) tăng 2,5 lần, sản lượng nhung hươu tăng 1,4 lần.

Các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới, phát triển nhanh và đa dạng. Trước đây, toàn tỉnh chỉ có 1-2 doanh nghiệp lớn sản xuất kinh doanh nông nghiệp, doanh

nghiệp vừa và nhỏ rất ít. Nhưng qua 10 năm thực hiện Nghị quyết, đã thu hút được nhiều doanh nghiệp mở rộng đầu tư vào nông nghiệp, với hàng chục doanh nghiệp, tập đoàn lớn, hàng trăm doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ, hàng ngàn mô hình, tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao ở các địa phương. Bước đầu hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với các hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên một số sản phẩm nông nghiệp, như: trồng chè xuất khẩu, tiêu thụ cây ăn quả đặc sản (cam, bưởi Phúc Trạch), sản xuất lúa giống, lúa hàng hóa, chăn nuôi bò sữa, chăn nuôi lợn quy mô lớn, nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao trên cát,... tạo bước chuyển quan trọng, tiền đề để đổi mới, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống, công nghệ mới được cập nhật, chuyên giao, ứng dụng thành công trên các lĩnh vực, sản phẩm cây trồng, vật nuôi chủ lực; tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất tăng nhanh, góp phần tăng năng suất, chất lượng, thay đổi tập quán canh tác và nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Bên cạnh sự phát triển của ngành nông nghiệp, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; quyền làm chủ và vai trò chủ thể ngày càng được phát huy; nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017 tăng gấp 4 lần so với năm 2008 (25 triệu đồng/6,23 triệu đồng, mục tiêu Nghị quyết đến 2020 tăng 2,5 lần); tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giảm nhanh, từ 26,65% (86.541 hộ) năm 2008 xuống còn 8,56% (32.180 hộ) năm 2017, có trên 54.000

hộ thoát nghèo, 6/29 xã bãi ngang ven biển đạt chuẩn nông thôn mới, giảm 51 xã đặc biệt khó khăn miền núi, biên giới xuống còn 6 xã, 13 thôn.

Các phòng trào, cuộc vận động, nhất là trong xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng, huy động được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức thực hiện, đã làm thay đổi về nhận thức, quan niệm của người dân, từ chỗ “thụ hưởng, bị động” chuyển dần sang “chủ thể, chủ động”, thay đổi tư duy sản xuất từ chỗ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa kinh tế thị trường. Đây chính là thành quả nổi bật, là tiền đề quan trọng để phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Hà Tĩnh trong giai đoạn phát triển mới.

3. Diện mạo nông thôn mới thực sự khởi sắc, kinh tế nông thôn phát triển khá, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, phát triển nhanh, hiện đại ở nhiều địa phương, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống nhân dân; văn hóa, giáo dục, y tế, cảnh quan và môi trường nông thôn chuyển biến rõ nét; hệ thống chính trị được củng cố, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt kết quả khá toàn diện, rõ nét, chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Từ điểm xuất phát thấp, khi bước vào thực hiện đạt bình quân 3,5 tiêu chí/xã, có đến 181 xã dưới 5 tiêu chí và không có xã trên 10 tiêu chí. Sau hơn 7 năm thực hiện, đến cuối năm 2017, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí đều tăng lên, bình quân đạt 15,1 tiêu chí/xã (tăng 11,6 tiêu chí so cuối năm 2010), có 115 xã đạt chuẩn (chiếm 50,2%), không còn xã dưới 10 tiêu chí; có 2 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Tượng Sơn và Tùng Ảnh) trong tổng số 18 xã phân đầu xây dựng xã nông thôn

mới kiểu mẫu.

Phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được chỉ đạo cả chiều rộng và chiều sâu; đến nay đã có trên 62% tổng số thôn, trên 8.000 vườn hộ triển khai thực hiện; trong đó có 230 khu dân cư, hơn 2.300 vườn mẫu đạt chuẩn; nhiều Khu dân cư đã trở thành vùng quê “Trù phú - An lành”, là “nơi thực sự đáng sống hơn”; tạo ra diện mạo mới cho nhiều cộng đồng dân cư khu vực nông thôn; bổ sung kết quả thực tiễn có chiều sâu, bền vững và thuyết phục hơn cho việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo 19 tiêu chí quốc gia.

Từ yêu cầu của Chương trình, nay đã trở thành nhu cầu đòi hỏi, khát vọng của người dân, làm cho phương châm thực hiện Chương trình “Người dân và cộng đồng là chủ thể” dần đi vào thực chất và được phát huy cao hơn. Thực hiện “Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn”, đa dạng hóa nguồn thu, góp phần quan trọng đạt tiêu chí thu nhập trong xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết trong 10 năm qua, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh đã và đang còn nhiều khó khăn, hạn chế. Với quan điểm, phát triển nông nghiệp, nông dân, thôn thôn, xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng sâu rộng, liên tục, lâu dài, không có điểm dừng; hiện nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ tổ chức hội nghị Tổng kết, đánh giá toàn diện 10 năm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, định hướng mục tiêu, giải pháp thực hiện nghị quyết trong giai đoạn mới.

N.V.V



Các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác Hồ thăm Khu di tích An toàn khu ATK ở Thái Nguyên. Ảnh: PV

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH:

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

NGUYỄN THỊ LỆ HÀ

Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh là Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Hiện nay, Đảng bộ có 66 tổ chức cơ sở đảng (gồm 40 đảng bộ, 26 chi bộ cơ sở); hoạt động trong các loại hình cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan báo chí, với 4.129 đảng viên. Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo 03 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh Khối các cơ quan tỉnh và Công đoàn Viên chức tỉnh. Với hơn 60 năm xây dựng

và trưởng thành, mặc dù đã qua nhiều lần thay đổi về mô hình tổ chức, nhưng dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cùng với những sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, các chỉ

thị, quy chế phối hợp và nhiều văn bản khác để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo như: Nghị quyết số 10 về tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên; Nghị quyết số 11 về tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Nghị quyết số 01 về tăng cường sự lãnh đạo xây dựng văn hóa công sở đáp ứng nhiệm vụ phát triển của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 02 về tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đối với công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị số 03 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Ban hành quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Khối với: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành ủy Hà Tĩnh, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh, Thanh tra tỉnh. Ban hành các quy chế quản lý cán bộ: Quy chế cán bộ Đoàn Khối các cơ quan tỉnh; Quy chế tuyển dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ tại cơ quan Đảng ủy Khối; Quy chế quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Thành lập 7 khối cơ sở theo nhóm tương đồng về nhiệm vụ chính trị, phân công các đồng chí Ban Thường vụ, lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối phụ trách.

Với sự sáng tạo và đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, công tác xây dựng đảng của Đảng bộ thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng trong thực hiện các nhiệm vụ. Việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh triển khai bài bản, có sức lan tỏa sâu rộng. Từ năm 2012 đến 2018 có 166 tập thể và cá nhân điển hình được Đảng ủy tuyên dương; đặc biệt trong lễ chào cờ tháng 6/2017 và tháng 5/2018 có 736 tập thể và

cá nhân được tuyên dương tại cơ sở; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chọn 2 tập thể, 25 cá nhân tiêu biểu tổ chức vinh danh tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các di tích lịch sử cách mạng; Tổ chức Hội thi tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ký cam kết học tập và làm theo gương Bác; mời các chuyên gia cao cấp, thành viên Hội đồng Lý luận Trung ương giới thiệu các chuyên đề... Đảng bộ Khối là một trong những đơn vị đi đầu trong việc xây dựng và lãnh đạo thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Công tác cán bộ, đảng viên luôn được chú trọng, kịp thời sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng và cấp ủy cơ sở khi có thay đổi; chăm lo chất lượng đội ngũ đảng viên; phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú mở các lớp trung cấp lý luận chính trị; nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng đảng và đảng viên mới; kiểm tra nhận thức đối với quần chúng ưu tú trước khi xét kết nạp vào Đảng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ hồ sơ đảng viên và công tác phát triển đảng viên; đảm bảo chỉ tiêu kết nạp hằng năm từ 190 - 200 đảng viên mới. Tập trung nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ: tổ chức tập huấn nghiệp vụ, Hội thi Bí thư chi bộ giỏi, phân công lãnh đạo, cán bộ các ban đảng dự sinh hoạt chi bộ... Công tác kiểm tra, giám sát được tập trung quyết liệt ở cả hai cấp. Nội dung các nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp với nhiệm vụ chính trị của tỉnh và yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ Khối trong từng nhiệm kỳ và từng năm. Chỉ đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao đạo đức công vụ. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể ngày càng rõ nét, thiết thực. Từ năm 2012

đến nay đã tham gia đỡ đầu 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 01 phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

Với những kết quả trên, có thể thấy vai trò, vị thế của Đảng ủy Khối ngày càng được khẳng định, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong toàn tỉnh. Đảng bộ nhiều năm liền được Ban Thường vụ Tỉnh ủy công nhận đạt trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: không có chính quyền cùng cấp; không có đầy đủ các cơ quan tham mưu, giúp việc như đảng bộ huyện, thị, thành (không có Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị), tổ chức bộ máy chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, nhưng số lượng đảng viên tương đối đông, có nhiều đầu mối và nhiều loại hình tổ chức cơ sở đảng với chức năng, nhiệm vụ khác nhau nên quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ vẫn còn gặp không ít khó khăn. Trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo ở một số tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy chưa cao, dẫn đến công tác xây dựng đảng ở một số đơn vị còn nhiều hạn chế, vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng chưa được phát huy, thậm chí có thời điểm yếu kém, mờ nhạt. Tình trạng xem nhẹ công tác đảng, chỉ chú trọng nhiệm vụ chuyên môn vẫn còn ở một số đơn vị. Chất lượng học tập, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa sâu; Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nắm bắt

định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa kịp thời. Còn tình trạng thiếu dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy và trong điều hành cơ quan, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, nội bộ thiếu thống nhất. Một bộ phận đảng viên bàng quan với chính trị, ngại học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát vẫn còn thiếu chiều sâu, tác dụng thấp. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm vẫn còn hình thức, nặng về thành tích, kết quả chưa phản ánh đúng thực chất...

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là do vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối có thời điểm chưa phát huy, chưa vươn lên ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ và đáp ứng tình hình mới.

Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn Đảng đang quyết liệt tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khoá XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, trong đó có một số vấn đề về mô hình, chức năng nhiệm vụ của Đảng ủy Khối. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tiếp tục có sự đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đảng, đặc biệt chú trọng việc tăng cường phối hợp với các ban xây dựng Đảng của tỉnh, các ngành, huyện, thành, thị để giám sát tổ chức đảng và đảng viên; thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã ký kết,

các nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ Khối đã ban hành nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm từ người đứng đầu tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu của công tác xây dựng đảng trong cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, chủ động tham mưu Tỉnh uỷ ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ Khối phù hợp với tình hình mới, trong đó chú trọng phát huy vai trò lãnh đạo trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận chính quyền, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể. Nâng cao chất lượng và chuẩn hoá đội ngũ cán bộ cơ quan Đảng uỷ; tiếp tục chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ cơ sở; phối hợp tổ chức các lớp trung cấp lý luận chính trị cho đảng viên đảng bộ Khối.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 (Khoá XI, XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện Chỉ thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh; các Chỉ thị, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh về xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội. Thực hiện cam kết của người đứng đầu, đảng viên về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Thứ tư, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng Đảng, trách nhiệm nêu gương của người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong đó phát huy vai trò hạt nhân, nòng cốt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, vai trò của đảng viên trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Xây dựng văn hoá trong sinh hoạt Đảng, văn hoá công sở, đạo đức công vụ để góp phần xây dựng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

N.T.L.H

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Ban Biên tập Tạp chí Thông tin - Tư tưởng của BCH Đảng bộ tỉnh đã nhận được tin, bài, ảnh của các cộng tác viên: GS.TS Trần Văn Bính, Lê Văn Sao, Đinh Quốc Thị, Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Thị Lệ Hà, Nguyễn Quang Tiến, Hoàng Văn Minh, Thế Mạnh, Phan Hương, Trương Ngọc Ánh, Hoàng Xuân Quyền, Trần Nguyễn Hà Linh, Trà Giang, Minh Chiến, Bùi Ngọc Hồng... Do khuôn khổ có hạn, trong số này, Tạp chí chỉ đăng một số bài, những bài viết còn lại Ban Biên tập sẽ lựa chọn đăng vào các số tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn và mong các cộng tác viên tiếp tục gửi tin, bài, ảnh cho Tạp chí. Tin, bài, ảnh ghi đầy đủ họ tên, điện thoại, gửi theo địa chỉ: Tạp chí Thông tin - Tư tưởng, số 6 - Nguyễn Thiếp - Tp Hà Tĩnh hoặc qua Email: thongtintuht@gmail.com hoặc Email: tcthongtintutuong@hatinh.dcs.vn.

BAN BIÊN TẬP

Những nỗ lực của Hà Tĩnh trong công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam

NGUYỄN QUANG TIẾN
Phó Chủ tịch Hội Nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh



Giúp nạn nhân chất độc da cam hòa nhập cuộc sống. Ảnh PV

Công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đối với môi trường và sức khỏe con người là vấn đề vừa cấp bách vừa lâu dài, là trách nhiệm của mỗi cấp ủy đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Sau 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 43 -CT/TW, ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, nhận thức,

trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân đã được nâng lên rõ rệt. Công tác khắc phục hậu quả thảm họa da cam và công tác chăm sóc giúp đỡ nạn nhân có nhiều chuyển biến tích cực; chế độ chính sách đến với nạn nhân và gia đình họ được kịp thời, đầy đủ; đời sống của các gia đình nạn nhân được cải thiện đáng kể, nhiều nạn nhân xóa bỏ được mặc cảm, tự ty, vươn lên hòa nhập cộng đồng, xã hội; tổ chức Hội các cấp ngày càng được củng cố kiện toàn, hoạt động từng bước đi vào nền nếp, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu,

nhệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở các cấp trên địa bàn toàn tỉnh.

Từ tháng 5 năm 2015 đến nay, cấp ủy đảng, chính quyền và các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở, các cơ quan truyền thông, các cấp, ngành, đoàn thể nhân dân đã lồng ghép vào các hội nghị sơ, tổng kết, hội nghị báo cáo viên, nhân ngày “Vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam” (10/8), ngày truyền thống Hội Nạn nhân chất độc da cam (CĐDC)/Dioxin Việt Nam (10/01) và thông qua hệ thống truyền thanh ở cơ sở đã tuyên truyền Chỉ thị 43 cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hiểu biết và quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân. Cụ thể đã đăng tải 574 tin, bài, ảnh, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp với gặp mặt tặng quà nhân các ngày lễ tết, tọa đàm, hội thảo, mít tinh kỷ niệm, tuyên truyền miệng 1.379 buổi/48.930 lượt người tham gia; treo 1.537 khẩu hiệu, băng rôn, băng ảnh; phát hành 9.932 tập san, băng đĩa, đề cương, thư kêu gọi, thư ngỏ, tờ trình; tuyên truyền phản đối sử dụng vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân, thu thập trên 31 ngàn chữ ký các tầng lớp nhân dân ủng hộ vụ kiện của bà Trần Tô Nga (một công dân Pháp gốc Việt, đệ đơn lên tòa án thành phố Evry, Cộng hòa Pháp, kiện các công ty hóa chất Hoa Kỳ đã sản xuất và cung cấp chất độc hóa học cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam)...

Kết quả hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức và hành động của tổ chức, cá nhân trong việc chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân CĐDC/Dioxin trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh đã vận động được 19 tỷ 349 triệu đồng, thông qua các việc làm cụ thể như: hỗ trợ làm mới và sửa chữa 69 nhà tình thương, trị giá trên 3,2 tỷ đồng; tặng học bổng 211 suất, trị giá 162.400.000 đồng; thăm hỏi tặng quà lễ tết 31.312 suất, trị giá trên 11,2 tỷ đồng; hỗ trợ vốn sản xuất phát triển kinh tế gia đình 52 suất, trị giá 220.000.000 đồng; hỗ trợ khám chữa bệnh cấp thuốc miễn phí cho 181 lượt nạn nhân, trị giá 34.164.000 đồng; hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão lụt, sự cố môi trường biển

756 suất, trị giá 728.400.000 đồng; hỗ trợ nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, khám chữa bệnh, xông hơi giải độc và dạy nghề tại Trung tâm 209 lượt nạn nhân, trị giá 617.481.000 đồng; hỗ trợ 6 con bò sinh sản cho các gia đình nạn nhân; các hỗ trợ khác trị giá 597.010.000 đồng và hàng chục tấn gạo, hàng ngàn thùng mì tôm, đường sữa, bánh kẹo, dầu ăn, quần áo, chăn màn...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 43 vẫn còn nhiều hạn chế, đó là: Việc tham mưu cấp ủy, chính quyền ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện còn yếu; việc giải quyết chế độ cho những người có đủ điều kiện được hưởng còn chậm; nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc tham gia khắc phục hậu quả thảm họa da cam và chăm sóc giúp đỡ nạn nhân, xây dựng tổ chức Hội chưa chuyển biến rõ nét; một số cán bộ hội chưa chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, do đó kết quả đạt chưa cao, nhất là ở cấp cơ sở.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị 43, Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin các cấp phối hợp với các cấp, ngành, đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, triển khai sâu rộng trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể những nội dung, quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị 43; phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân những quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với nạn nhân CĐDC/Dioxin để các cấp, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu sắc, qua đó cảm thông, chia sẻ, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân CĐDC tốt hơn.

Thứ hai, trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chỉ thị 43, tiếp tục cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách sát đúng, phù hợp với

(Xem tiếp trang 41)

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân

HOÀNG VĂN MINH
Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) để BHXH thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

Ngày 23/5/2018, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII đã thông qua Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Nghị quyết xác định rõ mục tiêu cụ thể cải cách chính sách BHXH theo 3 giai đoạn: Giai đoạn đến năm 2021: Phần đầu có khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau

độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%. Tỷ lệ lần lượt cho các giai đoạn: Đến năm 2025 là khoảng 45%, 35%, 55%, 85%; đến năm 2030 là khoảng 60%, 45%, 60% và 90%.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Nghị quyết đã đề ra các nội dung cải cách đồng bộ hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân, bảo đảm cân đối quỹ BHXH trong dài hạn, thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu, phát triển hệ thống BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng... Trọng tâm cải cách chính sách BHXH tập trung vào các nội dung:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống BHXH đa tầng nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân trong việc lựa chọn hình thức tham gia và thụ hưởng chế độ. Hệ thống đa tầng bao gồm: Tầng thứ nhất là trợ cấp hưu trí xã hội cho người cao tuổi không có lương hưu hàng tháng. Tầng thứ hai là BHXH cơ bản thực hiện đối với người có thu nhập, bao gồm BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện (đối với BHXH tự nguyện có sự hỗ trợ phù hợp từ ngân sách Nhà nước cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để tăng số người tham gia, mở rộng diện bao phủ). Tầng thứ ba là thiết kế chính sách bảo hiểm hưu trí bổ sung

theo nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện cho người tham gia có thêm sự lựa chọn về mức đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao hơn.

Thứ hai, sửa đổi quy định về điều kiện thời gian tham gia BHXH tối thiểu để người tham gia được hưởng chế độ hưu trí theo hướng linh hoạt, giảm dần số năm đóng BHXH tối thiểu so với quy định hiện nay để người có số năm tham gia BHXH thấp được tiếp cận và thụ hưởng quyền lợi BHXH, đồng thời điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

Thứ ba, tăng cường sự liên kết, hỗ trợ cũng như tính linh hoạt của các chính sách nhằm đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ. Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, thiết kế các gói BHXH tự nguyện ngắn hạn, mở rộng các chế độ BHXH tự nguyện, tạo điều kiện chuyển đổi thuận lợi giữa BHXH tự nguyện và BHXH bắt buộc.

Thứ tư, cải cách trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách nhằm củng cố niềm tin, tăng mức độ hài lòng của người tham gia vào hệ thống BHXH. Xây dựng chính sách BHXH bảo đảm sự công bằng, không phân biệt đối xử giữa các nhóm đối tượng tham gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hoá các quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.

Thứ năm, đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia BHXH trong khu vực phi chính thức cũng như quá trình chuyển dịch lao động trong khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức để gia tăng số lao động tham gia BHXH.

Thứ sáu, sửa đổi, khắc phục các bất hợp lý về chế độ bảo hiểm hưu trí hiện

nay theo hướng linh hoạt hơn về điều kiện hưởng; chặt chẽ hơn trong quy định hưởng chế độ BHXH một lần, có quy định phù hợp để giảm tình trạng hưởng BHXH một lần.

Thứ bảy, thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình, phù hợp với ngành nghề, đối với những ngành nghề đặc biệt người lao động được quyền nghỉ hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung.

Thứ tám, sửa đổi các quy định về mức đóng, căn cứ đóng BHXH để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ BHXH, khắc phục tình trạng trốn đóng, đóng không đủ BHXH, ảnh hưởng đến khả năng cân đối quỹ BHXH và quyền lợi của người lao động.

Ngoài các nội dung cải cách nêu trên, Nghị quyết cũng đã đề cập đến các nội dung cần phải thiết kế nhằm điều chỉnh tỉ lệ tích lũy để đạt tỉ lệ hưởng lương hưu tối đa phù hợp với thông lệ quốc tế; đa dạng hóa cơ cấu đầu tư quỹ BHXH theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả và thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc để đảm bảo công bằng và phù hợp hơn.

Nghị quyết tiếp tục khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với chính sách BHXH cũng như tầm quan trọng, vai trò trụ cột của chính sách này trong hệ thống an sinh xã hội của đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

H.V.M

Anh muốn về Hà Tĩnh quê em

HỒNG LĨNH

*Anh muốn về thăm nơi ấy quê em
Thăm mảnh đất mấy ngàn năm lịch sử
Thăm dòng La dạt dào con sóng vỗ
Nghe câu hò xứ sở giận mà thương*

*Anh muốn về thăm mảnh đất quê hương
Nơi mẹ sinh em giữa mùa bão lũ
Cha oằn lưng tháng ngày leo rú
Chặt Giang Mây kiếm sống nuôi con*

*Anh muốn về thăm mảnh đất Hương Sơn
Nơi Hải Thượng Lãn Ông chế thuốc
Ngắm Ngàn Sâu, ngắm thuyền xuôi ngược
Lộng cánh buồm chở mơ ước thương yêu*

*Anh muốn về thăm Vũng Áng biển chiều
Thăm Thiên Cầm mê hồn say đắm
Đất Can Lộc hào hùng xưa lắng đọng
“Trống Ba mươi lay động đến bây giờ”*

*Anh muốn về đến thăm mộ Nguyễn Du
Ngắm vãn thơ Đại Thi hào xứ Nghệ
Khóc Nàng Kiều khúc đoan tình dâu bể
Cho người đời muôn thuở chẳng ai quên*

*Anh muốn về thăm Hương Tích, Chùa Tiên
Lên Ngàn Hồng ngắm miền non nước
Thoả lòng anh bao tháng ngày ao ước
Quê hương mình nay đã đổi thay*

*Anh muốn về cùng em ấm vòng tay
Thưa thầy mẹ cho hai mình kết tóc
Và hai họ nâng rượu mừng hạnh phúc
Viên mãn tình đẹp mãi lứa đôi!*

Điệu Lăm Vông thắm tình Lào - Việt

NGUYỄN VĂN HOAN

*Em gái Lào múa điệu Lăm - Vông
Bàn tay xoè năm ngón
Như bông hoa Chăm- Pa đỏ thắm
Thấp tin yêu bằng ngọn lửa hồng*

*Em cùng tôi múa điệu Lăm - Vông
Năm, mở bàn tay nói lời đính ước
Thắm tình hai đất nước
Hai mái nhà một nóc Trường Sơn*

*Đã từng bên nhau những ấm lạnh vui buồn
Sẻ chia từng bát cơm, manh áo
Kề vai nhau chung chiến hào chiến đấu
Vì độc lập, tự do chia cả máu của mình*

*Và hôm nay chan chứa nghĩa tình
Tay trong tay ta say điệu múa
Trái tim lại thêm lần thấp lửa
Thủy chung hai dân tộc Việt - Lào*

*Giữa Lăm - Vông em đẹp làm sao
Thắm đỏ Chăm- Pa, ta đi vào hội
Sợ chỉ cổ tay thay lời muốn nói
Rằng “yêu nhau mấy núi cũng trèo”.*



Mô hình trồng thanh long ruột đỏ trên cát của gia đình ông Võ Quang Tùng, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Thanh Long bén duyên đất Hà Tĩnh

Bài và ảnh HÀ NGUYỄN

Mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ những cây truyền thống kém năng suất sang trồng thử nghiệm cây thanh long đang mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho nhiều bà con nông dân Hà Tĩnh.

“Tôi sinh ra và lớn lên ở đất Xuân Yên nên càng thấy cái khó của vùng đất quê mình. Đất cát kém màu mỡ, trồng cây gì cũng khó khăn sau, giá trị kinh tế thấp mất một thời gian loay hoay trong việc phát triển kinh tế gia đình tình cờ một lần xem tivi thấy họ hướng dẫn cách trồng thanh long ruột đỏ nên tôi bàn vợ quyết định trồng thử trên đất cát vườn nhà. Hồi đó, loại cây này đang mới ở đất Nghi Xuân nên tôi phải tự mày mò tìm hiểu trên truyền hình, mạng xã hội từ giống đến kỹ thuật chăm sóc. Sau khi

tìm hiểu kỹ, tôi khẩn gói vào tận Ninh Thuận mua hơn 100 gốc giống với suy nghĩ giống này phù hợp ở đất cát Ninh Thuận thì chắc cũng dễ sống, thích nghi với đất cát Nghi Xuân.” Ông Võ Quang Tùng, xã Xuân Yên, Nghi Xuân chia sẻ với chúng tôi về hành trình đưa thanh long ruột đỏ về trên vườn nhà.

Khó khăn nhất khi đưa cây thanh long về trồng là phải chủ động được nguồn nước tưới. Với quyết tâm thực hiện bằng được ý tưởng, ông đã bàn bạc với vợ vay mượn thêm tiền, thuê nhân công khoan thăm dò nguồn nước, đầu tư hệ thống tưới, điện sưởi ấm để thanh long có thể chống chọi với mùa đông giá lạnh của Hà Tĩnh. Sau hơn 3 năm vun trồng đến nay ông đã trồng trên 130 gốc trong đó có 100 gốc đã cho quả ngọt, sản lượng ước đạt gần 3 tấn với giá bán 30.000 đồng/kg.

Theo ông Tùng, thanh long ruột đỏ là giống cây dễ trồng, chịu hạn tốt, phù hợp với đất đồi, đất cát lại ít sâu bệnh, thu hoạch từ tháng 5 đến tháng 10 âm lịch. So với thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ cho hiệu quả kinh tế khá cao, chỉ cần nhiệt độ trung bình trên 25°C là cây nở hoa liên tục. Mỗi năm thu hoạch từ 15 - 16 lứa, mỗi trụ cho thu hoạch 25 - 30 kg.

Ông Tùng cho biết, khi cây đủ dinh dưỡng, giống tốt sẽ cho quả thơm ngon, có vị đậm đà cùng màu vỏ đỏ tươi bắt mắt nên người dùng rất ưa chuộng; chín đến đâu khách đặt mua tận gốc đến đó.

Năm 2001, ông Lê Hồng Điệp, thôn Hồng Sơn, xã Phú Lộc, Can Lộc bắt đầu khai hoang, lập nghiệp. Những năm đầu về đây khai khẩn đồi hoang làm trang trại, ai cũng bảo ông sớm phải bỏ cuộc bởi lúc đó, vùng này là đồi núi hoang sơ, đường đi khó khăn, nhìn ra chỉ thấy cỏ mọc um tùm, ông phải trồng thử nghiệm rất nhiều loại để xem giống nào sẽ phù hợp, đến tháng 8/2016, ông mạnh dạn đầu tư đưa 500 trụ thanh long ruột đỏ về vườn. Với bản tính lại say mê làm vườn, chăm chỉ ông đã chứng minh quyết định của mình hoàn toàn đúng. Nhờ sự quyết tâm, đam mê cùng quá trình tìm hiểu, thử nghiệm, những trụ thanh long đầu tiên bắt đầu cho quả ngọt. Năm 2017, vườn thanh long mới cho bó quả nhưng sản lượng cũng đã đạt gần 1 tấn, trừ chi phí, tính ra cũng thu lãi hàng chục triệu đồng.

Từ việc chỉ trồng thử nghiệm mấy trăm trụ, đến nay, ông Điệp đã mở rộng diện tích lên đến 2.500 trụ thanh long. Năm 2018, với tình hình thời tiết thuận, ông Điệp ước tính sản lượng đạt 10 tấn quả, thu lãi hàng trăm triệu đồng.

Ông Điệp chia sẻ: “Thanh long ruột đỏ là giống cây dễ trồng, chịu hạn tốt, phù hợp với đất đồi, đất sỏi, lại ít sâu bệnh, không mất nhiều công chăm sóc. Chỉ cần rải rơm rạ hoặc ủ trấu dưới gốc cùng với phân chuồng là cây sẽ sinh trưởng và phát triển tốt. Trong tương lai, tôi sẽ đầu tư, mua thêm đất, mở rộng diện tích

trồng thanh long, cung cấp nguồn giống, cùng với bà con, đưa thanh long trở thành giống cây trồng chủ lực ở đây. Làm gì cũng cần có khoa học công nghệ, chịu khó tìm hiểu. Người nông dân trong xu thế hội nhập phải biết liên kết, chia sẻ, hỗ trợ nhau với quan điểm “biết cho đi mới là người giàu có”.

Ở Phú Lộc, không chỉ ông Điệp mà các hộ khác như: Nguyễn Thị Dung hiện có gần 550 trụ, Nguyễn Thị Việt có trên 300 trụ thanh long ruột đỏ.

Thanh long ở đây tuy quả không to như các nơi khác nhưng hình thức đẹp, chất lượng tốt nên được khách hàng ưa chuộng. Ngay vụ đầu, chín lứa nào bán hết đến đó, hiện tại, khách hàng đều là khách quen, mua số lượng lớn nên sản phẩm ổn định đầu ra.

Ông Nguyễn Hữu Ngọc, Phó GD Trung tâm khuyến nông Hà Tĩnh cho biết: Hiện nay, trên địa bàn Hà Tĩnh có khoảng 40 ha thanh long được trồng ở Can Lộc, Nghi Xuân, Thạch Hà, Hương Sơn. Sản phẩm thanh long trồng trên địa bàn khá dễ tiêu thụ, giá thanh long trên thị trường từ 15 - 30 ngàn đồng/kg tùy từng thời điểm. Đây là mức giá khá tốt, đưa lại giá trị sản phẩm hơn 10 triệu đồng/sào/năm. Từ hiệu quả kinh tế đó nên nhiều nông dân đã chọn cây thanh long để thực hiện cải tạo vườn tạp và đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể. Tuy nhiên, vấn đề đầu ra và giữ giá ổn định đang là vấn đề quan tâm của bà con hiện nay.

Theo ông Ngọc, để giải bài toán này, trước tiên là phải tổ chức lại sản xuất hợp lý, khuyến cáo và hỗ trợ nông dân trồng thanh long theo tiêu chuẩn GAP; cân đối diện tích và vùng trồng hợp lý nhằm tránh tình trạng “thừa nguyên liệu”. Bên cạnh đó, đẩy mạnh liên kết sản xuất, xây dựng thêm nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư vào vùng chuyên canh thanh long để tìm đầu ra ổn định. . .

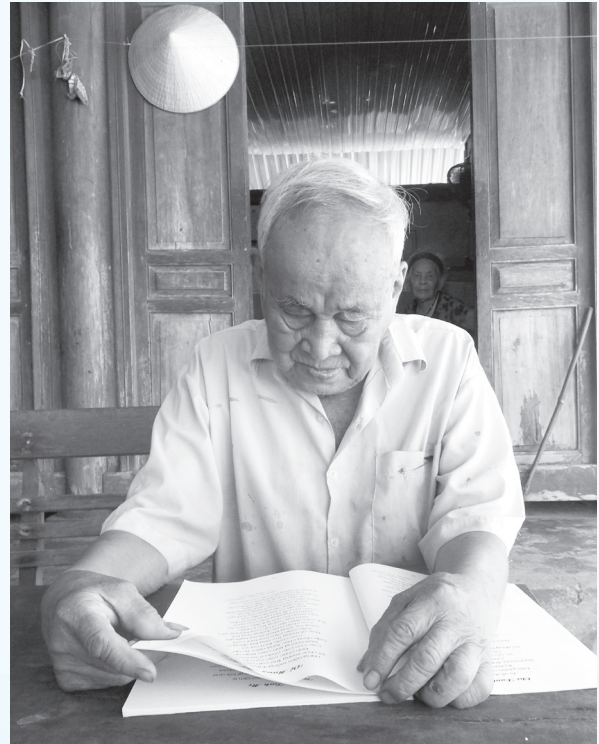
H.N

Người đảng viên cao tuổi mẫu mực

THIÊN NHẪN

Ông Nguyễn Đường, thôn Trung Thành, xã Thạch Hương năm nay đã ngoài 90 tuổi đời, 58 tuổi đảng, là một trong những cựu cán bộ tham gia giành chính quyền ở địa phương còn sống.

Ngày 07/8/1945, đội thanh niên cảm tử xã Hương Bộc được thành lập, ông là một trong 34 người tham gia, lúc đó mới 18 tuổi, đang đi học. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh lâm thời, 34 thanh niên được trang bị dây thừng, dùi cui cùng với quần chúng nhân dân sôi nổi tham gia đấu tranh biểu tình thị uy tay cầm giáo mác, gậy gộc giương cao cờ đỏ sao vàng, hô vang khẩu hiệu “Hoan nghênh phái bộ đồng minh”; “Nước Việt Nam là của người Việt Nam”; “Đả đảo bọn đế quốc tay sai”. Trước khí thế hùng dũng của đoàn biểu tình, bọn hương lý nha lại không dám chống cự và nhanh chóng đầu hàng cách mạng, mang nộp hồ sơ sổ sách, tài liệu và con dấu cho Việt Minh xã. Chính quyền cách mạng lâm thời xã Hương Bộc nhanh chóng được thành lập và đảm nhận điều hành công việc quản lý làng xã, tuyên bố trước toàn thể nhân dân địa phương: “xóa bỏ tất cả mọi thứ thuế khóa bất công vô lý”; “niêm phong kho thóc, thu giữ sổ sách ấn tín”, “bắt bọn hương lý nộp lại số gạo và muối của quỹ cứu tế để cứu đói cho dân”. Ngay sau khi cách mạng thành công, Việt Minh đã chủ động kiện toàn lại các tổ chức đoàn thể cứu quốc như Nông hội, Phụ nữ cứu quốc, Đoàn thanh niên cứu quốc. Đại hội thanh niên toàn xã diễn ra sau đó, ông đã trúng vào ban chấp hành và làm bí thư thanh niên xã Tân Trào. Lúc này, các đoàn thể được củng cố phát triển, làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng. Thực hiện chủ trương của



Ông Nguyễn Đường luôn tìm tòi, nghiên cứu các loại tài liệu lúc rảnh rỗi

cấp trên, xã Hương Bộc cùng với xã Đồn Điền và Đức Lâm của tổng Thượng nhất hợp nhất thành xã Tân Trào. Ủy ban hành chính lâm thời xã Tân Trào được thành lập và thi hành các chính sách của Việt Minh để ổn định đời sống, sản xuất cho nhân dân.

Tinh thần yêu nước, hăng say, tận tụy, hưởng ứng phong trào “người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ”, ông cùng một số đồng chí tham gia dạy học cho những người không biết chữ. Với nhiều sáng kiến, đóng góp của các đoàn thể, đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến, toàn xã đã xóa nạn mù chữ cho hơn 35% số người trong độ tuổi. Do yêu cầu về phát triển kinh tế và tình hình dân số

của mỗi vùng, vào cuối năm 1953 đầu năm 1954, xã Tân Trào chia thành 3 xã là Thạch Hương, Thạch Lâm và Thạch Điền. Xã Thạch Hương khi mới chia tách có 9 thôn, bộ máy của chính quyền mới được kiện toàn đi vào hoạt động ổn định. Từ năm 1947-1961, ông lần lượt đảm nhiệm các chức vụ thư kí khối kinh tế, công an phó rồi làm bí thư chi bộ, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Trong vai trò tham mưu, chỉ đạo sản xuất, xã Thạch Hương thời điểm đó được đánh giá là một trong 5 đơn vị dẫn đầu về tổ chức thành công ngọn cờ hồng ở nông thôn, hoàn thành sớm Hợp tác hóa nông nghiệp, góp phần mở ra quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển. Năm 1966 - 1981, ông Đường lần lượt giữ chức vụ phó bí thư rồi bí thư Đảng ủy. Ông đã cùng tập thể Đảng ủy lãnh đạo địa phương phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững chắc, bảo vệ chính quyền cách mạng, đảm bảo an toàn công tác cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Nhớ nhất quãng thời gian làm chủ trì cấp xã đó là năm 1978, ông được thay mặt Đảng bộ và nhân dân xã đi báo cáo điển hình tại Hội nghị tổng kết phong trào phát triển chăn nuôi toàn miền Bắc từ Quảng Trị trở ra. Cả tỉnh chỉ có 4 người là ông, 2 đồng chí kỹ sư, 1 chủ nhiệm nông nghiệp của tỉnh Nghệ Tĩnh lúc bấy giờ. Thực hiện Nghị quyết 15 của Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh về việc đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, Đảng bộ đã chỉ đạo hết sức quyết liệt theo các chỉ tiêu “mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi gia đình nuôi từ 2-3 con lợn, một gia đình có ít nhất 1 con trâu bò”. Các xã viên hợp tác xã còn tương trợ giúp đỡ lẫn nhau về giống vốn để tăng nhanh đàn gia súc gia cầm. Nhờ đó, phong trào chăn nuôi phát triển mạnh. Đến năm 1976, tổng sản lượng lương thực đã đạt trên 600 tấn, đàn vịt của xã đạt 13.000 con, trại chăn nuôi trâu bò 200 con, trại lợn 200 con... Ông còn nhớ rõ,

sau khi đọc xong báo cáo điển hình, ông được Thủ tướng Phạm Văn Đồng ôm chặt rồi khen ngợi: “làm bí thư phải như đồng chí Đường, biết đi sâu vào nghiên cứu từng loại con để khai thác tiềm năng, phát triển kinh tế cho người dân địa phương”.

Năm 1981, ông chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cho đến năm 1995, ông về hưu nhưng không nghỉ hẳn mà tiếp tục làm Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã cho đến năm 2011 mới chính thức nghỉ. Dù tuổi đời đã rất cao nhưng hầu như tất cả các cuộc hội nghị đảng viên có thành phần ở xã, họp chi bộ ở thôn, ông đều tham gia tích cực và phát biểu những ý kiến tâm huyết, để truyền lửa, căn dặn thế hệ đảng viên, cán bộ đi sau biết phát huy truyền thống đoàn kết, giữ gìn đạo đức, phẩm chất của người cán bộ cách mạng, vượt khó vươn lên đưa xã nhà ngày càng đổi mới, phát triển.

Trong quá trình công tác, dù ở vị trí nào, ông cũng luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, trái tim nhiệt huyết, hăng say đóng góp để cùng tập thể đem lại nhiều kết quả nổi bật cho quê hương. Thế hệ cán bộ, người dân thời ông làm chủ trì ở xã, nhất là các thế hệ cán bộ sau này đều kính phục, yêu mến và học hỏi được từ ông những phẩm chất của người cán bộ nhiệt tình, mẫn cán.

Ông có 6 người con (trong đó, 2 con ở tại quê và 4 con sống ở miền Nam), 19 người cháu, 12 người chắt. 12 người cháu, chắt của ông đều tốt nghiệp đại học. Vợ ông là bà Phạm Thị Xuân năm nay cũng đã ngoài 86 tuổi, hai ông bà sống cùng người con thứ hai ở quê nhà. Nhờ vào đồng lương ít ỏi của ông, cuộc sống của hai ông bà rất giản dị, đạm bạc song luôn yêu đời, lạc quan. Ông là người đảng viên cao tuổi, là tấm gương mẫu mực để chúng ta học tập, noi theo.

T.N

MỘT SỐ NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW, HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Tạp chí Thông tin - Tư tưởng trích đăng một số nội dung cốt lõi của Nghị quyết:

Sau khi đánh giá tình hình và nguyên nhân, Nghị quyết xác định 5 quan điểm chỉ đạo và đưa ra mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020: (1) Thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; (2) Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; (3) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; (4) Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đến năm 2025: (1) Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; (2) Cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện; đồng thời khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; (3) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030: (1) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; (2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Cụ thể là:

+ Đối với cán bộ cấp chiến lược: Thực sự tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40 - 50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (đối với quân đội, công an có quy định riêng của Bộ Chính trị).

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương: Từ 20 - 25% dưới 40 tuổi; từ 50 - 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương: Từ 15 - 20% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; từ 20 - 25% cán bộ lãnh đạo chủ chốt và ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện dưới 40 tuổi. Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã: 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, sức chiến đấu cao; có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh

nhuệ, từng bước hiện đại; từ 20 - 30% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ Đối với đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia: Đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân.

+ Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước: Nâng cao tính Đảng và ý thức tuân thủ pháp luật; sản xuất kinh doanh hiệu quả; từ 70 - 80% có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ Phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%. Ở những địa bàn có đông bào dân tộc thiểu số, phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư.

Để đạt mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra tám nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

Một là, nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ.

Năm là, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền.

Sáu là, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Bảy là, nâng cao chất lượng công tác tham

muu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

Tám là, một số nội dung cơ bản về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc

Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên cần tập trung vào hai trọng tâm và năm đột phá:

- Hai trọng tâm là: (1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

- Năm đột phá là: (1) Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; (2) Kiểm soát chặt chẽ quyền lực, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền; (3) Thực hiện nhất quán chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương ở những nơi đủ điều kiện; (4) Cải cách chính sách tiền lương và nhà ở để tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc; có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài; (5) Hoàn thiện cơ chế để cán bộ, đảng viên thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

T.H

NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC VỀ TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

HỮU ĐOÀN

Ngày 29-5-2018, Bộ Ngoại Hoa Kỳ công bố Báo cáo thường niên về tự do tôn giáo thế giới năm 2017 đề cập đến những “vi phạm tự do tôn giáo” tại 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Cũng như các báo cáo thường niên những năm trước, Bộ Ngoại Mỹ vẫn thể hiện thái độ chủ quan, phiến diện khi đánh giá về tình hình tôn giáo ở Việt Nam.

Những luận điệu xuyên tạc và nguyên nhân

Báo cáo thường niên về tự do tôn giáo thế giới 2017 của Bộ Ngoại giao Mỹ nêu rằng, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; thời gian qua, Chính phủ Việt Nam đã đạt được những thành tựu trong việc đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Tuy nhiên, Báo cáo cho rằng, chính quyền tiếp tục “đàn áp” những tổ chức tôn giáo không chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Pháp luật Việt Nam với những điều khoản “mơ hồ cho Nhà nước kiểm soát mọi sinh hoạt tôn giáo dưới danh nghĩa gọi là bảo vệ an ninh quốc gia và duy trì đoàn kết dân tộc”. Cán bộ an ninh một số địa phương gây sức ép, ngăn chặn hoạt động của các tổ chức tôn giáo chưa được cấp phép đăng ký hoạt động. Chính quyền “quấy rối, cản trở” sinh hoạt của tín đồ Công giáo ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Đồng Nai.

Nguyên nhân Bộ Ngoại giao Mỹ tiếp tục lặp lại luận điệu xuyên tạc cũ rích về tình hình tôn giáo ở Việt Nam: Bởi Bộ này đã lấy thông tin chủ yếu từ một số nghị sĩ cực đoan Mỹ, những cá nhân bất mãn, chống đối trong nước và các tổ chức phản động lưu vong, tổ chức phi chính phủ quốc tế thường lợi dụng dân chủ, nhân quyền chống phá Việt Nam cung cấp để xây dựng Báo cáo. Đó là các thông tin bị bóp méo, xuyên tạc, phản ánh sai lệch tình hình tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Mục đích ra Báo cáo thường niên về tự do tôn giáo quốc tế của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ là nhằm hù dọa, tiếp sức cho những công dân Việt Nam vi phạm pháp luật núp dưới vỏ bọc “đấu tranh cho tự

do tôn giáo”, “dân chủ, nhân quyền” để xâm phạm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo cơ cho bên ngoài can thiệp nội bộ nước ta. Quan niệm khác nhau về tín ngưỡng, tôn giáo giữa các quốc gia là điều bình thường, nhưng điều cần nói ở đây là Chính phủ Mỹ không có quyền áp đặt mô hình tôn giáo của mình cho các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, điều đó chỉ làm tổn hại đến quan hệ đối tác toàn diện đang phát triển hết sức tốt đẹp giữa Mỹ và Việt Nam.

Thực tiễn sinh động về tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam

Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn nhất quán chính sách tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Những năm qua, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc trong việc đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, chưa bao giờ các tôn giáo có điều kiện phát triển như hiện nay. Theo thống kê sơ bộ, từ 6 tôn giáo với 16 tổ chức tôn giáo (năm 2005), hiện nay ở nước ta đã có 15 tôn giáo với 41 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động với hơn 25 triệu tín đồ (chiếm khoảng 27% dân số cả nước), hơn 83 nghìn chức sắc, nhà tu hành, gần 134 nghìn chức việc, 27 nghìn cơ sở thờ tự (năm 2017). Các tôn giáo đã có hệ thống đào tạo quy mô trong cả nước, trong đó, Phật giáo có 04 Học viện, 35 trường Cao đẳng, Trung cấp Phật học; Công giáo có 07 Đại Chủng viện; Tin lành có 01 Viện và 01 trường Thánh kinh Thần học, v.v. Các địa phương đã giải quyết cơ bản việc lập hồ sơ, xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tôn giáo; thủ tục hành chính giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của tín đồ chức sắc theo cơ chế “một cửa” diễn ra công khai, nhanh gọn. Các cơ sở thờ tự tôn giáo được chính quyền các cấp tạo điều kiện tu sửa, nâng cấp và xây mới. Ngày càng nhiều các chức sắc, nhà tu hành tham gia quản lý nhà nước và xã hội, là đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Nhà nước tạo điều kiện cho nhiều đoàn tôn giáo quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam và cho phép nhiều đoàn chức

sắc tôn giáo trong nước đi thăm, làm việc ở nước ngoài. Hầu hết các tổ chức tôn giáo đã có báo, tạp chí, bản tin; Nhà nước đã cấp phép xuất bản kinh sách bằng các tiếng dân tộc và bằng song ngữ Việt với nhiều quốc gia... Hằng năm, có khoảng 8.500 lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng được tổ chức trên toàn quốc. Đồng bào các tôn giáo thực sự trở thành lực lượng quan trọng hưởng ứng các phong trào Thi đua yêu nước, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Việt Nam đã tích cực thực hiện các nghĩa vụ, cam kết quốc tế về quyền con người, như: Đám nhận tốt vai trò thành viên Hội đồng Kinh tế - xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC) nhiệm kỳ 2016 - 2018; tham gia tích cực, có trách nhiệm Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về quyền con người (AICHR), đồng thời thực hiện đầy đủ các cam kết và nghĩa vụ theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ II của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, đặc biệt là thực hiện 182 khuyến nghị theo Cơ chế UPR chu kỳ II mà Việt Nam chấp thuận nhằm đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền con người. Việc làm đó, đã thể hiện Việt Nam là một quốc gia tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, được Liên hợp quốc đánh giá cao.

Thời gian qua, các cơ quan chức năng ở một số địa phương, như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Đồng Nai... đã bắt giữ, xử lý một số chức sắc, tín đồ tôn giáo và công dân vì đã lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của các cơ quan Nhà nước, của người dân, truyền bá mê tín dị đoan, phát triển tà đạo, tạp đạo hoặc các tôn giáo chưa được Nhà nước công nhận làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước chứ không hề có chuyện chính quyền "đàn áp, bắt bớ" trái pháp luật các tín đồ, chức sắc tôn giáo như Báo cáo đã nêu. Đó là việc làm bình thường không chỉ ở Việt Nam mà ở các quốc gia khác kể cả ở Mỹ nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự công cộng. Cũng như mọi hoạt động bình thường khác, việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cũng phải trong khuôn khổ pháp luật. Các tôn giáo ở Việt Nam muốn phát triển được đều phải đặt dưới sự quản lý của Nhà nước, không tôn giáo nào được phép đứng ngoài hoặc đứng trên lợi ích quốc gia, dân tộc. Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam.

H.Đ

Những nỗ lực của Hà Tĩnh...

(Tiếp theo trang 30)

từng địa phương, đơn vị, từng đối tượng nạn nhân để góp phần giải quyết kịp thời, có hiệu quả thảm họa da cam và giúp cho các nạn nhân CĐDC vượt qua khó khăn, vươn lên hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

Thứ ba, tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin các cấp, chú trọng lựa chọn đưa vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội những cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, có kỹ năng, tâm huyết, trách nhiệm với nhiệm vụ công tác Hội. Các cấp Hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện, tham gia xây dựng các văn bản, kế hoạch, chương trình hành động, những vấn đề có liên quan đến tổ chức Hội và nạn nhân CĐDC/Dioxin trên địa bàn.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể nhân dân trong triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị 43; tập hợp, chăm sóc, giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nạn nhân; vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh đòi công lý cho các nạn nhân CĐDC/Dioxin.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 43 với những việc làm cụ thể, thiết thực sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khắc phục hậu quả thảm họa da cam, giúp các nạn nhân vượt qua khó khăn về tinh thần và vật chất, xóa bỏ mặc cảm, tự ty, vươn lên chính mình, tham gia lao động sản xuất, cải thiện cuộc sống bản thân, gia đình. Đồng thời góp phần xây dựng, củng cố tổ chức Hội các cấp ngày càng vững mạnh. Đó chính là những việc làm ý nghĩa để giảm bớt nỗi đau cho các thế hệ nạn nhân và gia đình nạn nhân CĐDC/Dioxin tỉnh nhà.

N.Q.T

THÔNG TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8/2018

MỘT SỐ HỎI - ĐÁP VỀ LUẬT AN NINH MẠNG

1. Luật An ninh mạng có được chuẩn bị kỹ lưỡng không?

TRẢ LỜI: Luật An ninh mạng được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, với sự tham gia đóng góp ý kiến của các bộ, ngành chức năng, cơ quan quản lý nhà nước; sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước, với hơn 30 doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin lớn như VNPT, FPT, BKAV; nhiều chuyên gia, tập đoàn kinh tế, viễn thông nước ngoài, trong đó có Facebook, Google, Apple, Amazon, Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, Hiệp hội điện toán đám mây Châu Á; các cơ quan đại diện nước ngoài như Mỹ, Canada, Úc, Nhật Bản... và ý kiến rộng rãi của quần chúng nhân dân; sự thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng An ninh, sự chỉnh lý của các Đại biểu Quốc hội qua 02 kỳ họp thứ 4 và thứ 5.

2. Có cần thiết phải ban hành Luật An ninh mạng không?

TRẢ LỜI: Rất cần thiết phải ban hành Luật An ninh mạng để đáp ứng yêu cầu cấp thiết về bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay, vì:

(1) Nước ta đang phải đối phó với hàng chục nghìn cuộc tấn công mạng với quy mô lớn, cường độ cao mỗi năm, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, gây tổn thất nặng nề về kinh tế.

(2) Không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng trên không gian mạng đang bị các thế lực thù địch, phản động sử dụng để tán phát thông tin kêu gọi biểu tình, tụ tập trái phép phá rối an ninh trật tự, kích động bạo loạn, khủng bố, lật đổ chính quyền nhân dân, xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia.

(3) Tình trạng đăng tải thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, xúc phạm tôn giáo; lan truyền thông tin sai sự thật, làm nhục, vu khống tổ chức, cá nhân... diễn ra tràn lan trên không gian mạng nhưng chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu, dẫn tới nhiều hậu quả đáng tiếc về nhân mạng, tinh thần; hoạt động sử dụng không gian mạng để xâm phạm trật tự an toàn xã hội ngày càng gia tăng và phức tạp như: đánh bạc, lừa đảo, đánh cắp tài khoản ngân hàng, rửa tiền, mại dâm, ma túy....

(4) Năng lực, tiềm lực quốc gia về an ninh mạng chưa có chính sách điều chỉnh phù hợp, kịp thời; sự phụ thuộc vào thiết bị công nghệ thông tin có nguồn gốc nước ngoài... đặt yêu cầu bức thiết phải xây dựng, hình thành nền công nghiệp an ninh mạng.

(5) Công tác quản lý nhà nước về an ninh thông tin, an ninh mạng tại các Bộ, Ban, ngành, địa phương còn tồn tại những bất cập, hạn chế, thiếu đồng bộ, nhất quán do chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh vấn đề này cho đến khi Luật An ninh mạng được ban hành.

3. Luật An ninh mạng có bảo vệ quyền con người không?

TRẢ LỜI: Luật An ninh mạng bảo vệ quyền con người khi tham gia hoạt động trên không gian mạng.

Luật An ninh mạng phù hợp với tinh thần của Hiến chương Liên hợp quốc, Tuyên ngôn về quyền con người của Đại hội đồng Liên hợp quốc (1948) và các văn bản khác có liên quan, phù hợp với Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự Việt Nam.

Luật An ninh mạng trực tiếp bảo vệ 05 quyền con người sau đây:

- (1) Quyền sống, quyền tự do và an ninh cá nhân; quyền bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ;
- (2) Quyền không bị can thiệp vào đời tư, gia đình, chỗ ở hoặc thư tín;
- (3) Quyền không bị xâm hại danh dự hay uy tín cá nhân;
- (4) Quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo của công dân;
- (5) Quyền tự do ngôn luận, tự do biểu đạt của công dân.

Luật An ninh mạng còn giúp phòng ngừa, xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Luật An ninh mạng có ngăn cản, xâm phạm quyền tự do ngôn luận không?

TRẢ LỜI: Luật An ninh mạng không ngăn cản, xâm phạm quyền tự do ngôn luận của công dân.

Các hoạt động liên lạc, trao đổi, đăng tải, chia sẻ thông tin, mua bán, kinh doanh, thương mại vẫn diễn ra bình thường trên không gian mạng, không hề bị ngăn cản, cấm đoán miễn là những hoạt động đó không vi phạm pháp luật của Việt Nam.

Công dân có thể làm bất cứ điều gì trên không gian mạng mà pháp luật Việt Nam không cấm.

Ngược lại: Luật An ninh mạng bảo vệ cho các hoạt động tự do ngôn luận, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân khi mua bán, kinh doanh, trao đổi, thương mại trên không gian mạng.

5. Luật An ninh mạng có cấm người sử dụng internet truy cập Facebook, Google, Youtube không?

TRẢ LỜI: Luật An ninh mạng không cấm người dân truy cập Facebook, Google, Youtube. Người dân Việt Nam vẫn được tự do truy cập vào các trang mạng của Facebook, Google, Youtube hay bất kỳ trang mạng xã hội nào khác ở trong và ngoài nước.

Ngược lại, Luật An ninh mạng quy định các biện pháp bảo vệ về an ninh mạng cho người dân khi tham gia hoạt động trên các trang mạng xã hội như Facebook, Google...

Tuy nhiên, người nào sử dụng những mạng xã hội trên hoặc bất kỳ mạng xã hội nào khác để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Luật An ninh mạng có gây cản trở các doanh nghiệp viễn thông, internet và các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam, có tạo giấy phép con không?

TRẢ LỜI: Không có quy định nào trong Luật An ninh mạng kiểm soát, quản lý, hạn chế hay gây cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như hoạt động khởi nghiệp.

Không có quy định nào trong Luật An ninh mạng có nội dung cấp giấy phép con.

Luật An ninh mạng chỉ quy định trách nhiệm phối hợp của doanh nghiệp trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên không gian mạng; hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp để tự bảo vệ mình trước những mối đe dọa từ không gian mạng.

7. Luật An ninh mạng có làm lộ thông tin cá nhân của người sử dụng không?

TRẢ LỜI: Thông tin cá nhân được Luật An ninh mạng bảo vệ chặt chẽ.

Các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan phải có trách nhiệm

bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng.

Các hành vi như chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ, xóa, làm hư hỏng, thất lạc, thay đổi, đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư của người khác mà chưa được phép của người sử dụng hoặc trái quy định của pháp luật sẽ bị xử lý.

Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng nếu lạm dụng, làm lộ thông tin cá nhân của người sử dụng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Quyền lợi của công dân Việt Nam có được bảo vệ khi Luật An ninh mạng ban hành hay không?

TRẢ LỜI: Luật An ninh mạng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân Việt Nam khi sử dụng dịch vụ mạng, cụ thể:

(1) Được bảo vệ khi tham gia hoạt động trên không gian mạng trước các thông tin xấu độc xâm phạm tới danh dự, uy tín, nhân phẩm, các hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng hoặc các hành vi khác gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

(2) Được tham gia, thừa hưởng các chính sách về an ninh mạng của Nhà nước như: nghiên cứu, phát triển an ninh mạng; nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức an ninh mạng.

(3) Luật An ninh mạng tạo căn cứ pháp lý để công dân chủ động bảo vệ quyền lợi của mình trên không gian mạng. Tất cả các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng xâm phạm quyền lợi, ích hợp pháp của công dân sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguồn: Trung tâm thông tin công tác Tuyên giáo

Chủ động nắm chắc tình hình...

(Tiếp theo trang 21)

xuyên tiến hành rà soát, đánh giá, củng cố và phối hợp diễn tập các phương án, kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối an ninh, trật tự ở các cấp; thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng, các ngành chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ gắn với phòng, chống khủng bố cấp tỉnh năm 2018, qua đó góp phần tạo thế chủ động cả về lực lượng, phương tiện và biện pháp giải quyết khi có tình huống phức tạp xảy ra. Rà soát các phương án, kế hoạch công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn trên cơ sở chủ động nắm, phân tích, dự báo sát các diễn biến tình hình liên quan, không để bị động, bất ngờ.

Thời gian tới, dự báo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch, phản động, chống đối, cực đoan tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá, triệt để lợi dụng sự cố môi trường biển, các vấn đề xã hội để kích động gây rối an ninh, trật tự; còn một số vấn đề tồn đọng về kinh tế - xã hội, nhất là giải phóng mặt bằng, thi công các dự án, chuyển đổi mô hình chợ, xử lý rác thải... tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự; tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội dự báo cũng có những phức tạp mới... Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự đặt ra hết sức nặng nề, đòi hỏi lực lượng Công an phải thường xuyên chủ động, không ngừng đổi mới về nhận thức, tư duy nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả các mặt công tác Công an, để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

L.V.S